

CÂU HỎI ÔN TẬP KÈM TRA 1 TIẾT – KIỂM TRA HỌC KÌ 2
MÔN : LỊCH SỬ - LỚP 10
NĂM HỌC 2016-2017

PHẦN 1
CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

BÀI 13

Câu 1: Văn hóa Óc Eo là văn hóa của vùng nào?

- A. Bắc Bộ B. Tây Nam Bộ C. Bắc trung bộ D. Nam trung bộ

Câu 2: Di tích văn hóa Sa Huỳnh được phát hiện ở vùng nào?

- A. Bắc trung bộ B. Nam trung bộ C. Trung bộ D. Bắc Bộ

Câu 3: Ở di tích Sơn Vi (Phú Thọ), các nhà khảo cổ học đã tìm thấy di chỉ gì của người hiện đại ở Việt Nam?

- A. Răng hóa thạch B. Công cụ bằng đồng thau C. Công cụ bằng đá D. Xương hóa thạch

Câu 4: Chủ nhân của nền văn hóa nào sống ở vùng châu thổ sông Mã:

- A. Phùng Nguyên B. Đồng Nai C. Sa Huỳnh D. Hoa Lộc

Câu 5: Chủ nhân của nền văn hóa nào mở đầu cho thời đại sơ kì đồng thau ở Việt Nam

- A. Phùng Nguyên B. Đồng Nai C. Sa Huỳnh D. Hoa Lộc

Câu 6: Các di tích văn hóa Phùng Nguyên được phát hiện nhiều nơi thuộc vùng nào ở Việt Nam

- A. Nam trung bộ B. Bắc trung bộ C. Bắc Bộ D. Trung bộ

Câu 7: Cách đây bao nhiêu năm ở Việt Nam con người đã phát triển mài cưa, khoan đá, làm gốm?

- A. 4000 - 5000 năm B. 2000 - 3000 năm C. 5000 - 6000 năm D. 2500 - 3500 năm

Câu 8: Người ta đã tìm thấy một số chiếc răng Người tối cổ nước ta giống với răng Người tối cổ Bắc Kinh ở vùng nào?

- A. An Lộc (Bình Phước) B. Dầu Giây (Đồng Nai)
C. Thảm Khuyên, Thảm Hai (Lạng Sơn) D. Núi Đọ (Thanh Hóa)

Câu 9: Văn hóa sông Hồng cách ngày nay bao nhiêu năm:

- A. 3000 - 4000 năm B. 4000 - 5000 năm C. 2500 - 3000 năm D. 2000 - 3000 năm

Câu 10: Cư dân văn hóa Đồng Nai, Óc Eo làm nghề gì chủ yếu:

- A. Khai thác sản vật rừng và nông nghiệp lúa nước B. Nông nghiệp lúa nước và trồng cây lương thực khác
C. Săn bắn hái lượm và trồng cây lương thực khác D. Nông nghiệp lúa nước và săn bắn hái lượm

Câu 11: “Cách mạng đá mới” ở Việt Nam cách ngày nay bao nhiêu năm?

- A. Khoảng 5000 – 6000 năm B. Khoảng 4000 – 5000 năm
C. Khoảng 2000 – 3000 năm D. Khoảng 3000 – 4000 năm

Câu 12: Nền văn minh sông Hồng của người Việt cổ ở thời kì nào?

- A. Đồ đá B. Đồ sắt C. Đồ đồng D. Đồ đá mới

Câu 13: Cách ngày nay 30-40 vạn năm, trên đất nước Việt Nam đã có người nào sinh sống:

- A. Người tối cổ B. Người vượn C. Vượn nhân hình D. Người tinh khôn

Câu 14: Người nguyên thủy ở Việt Nam sử dụng phương thức nào để kiếm sống:

- A. Hái lượm B. Săn bắt, hái lượm C. Trồng trọt, chăn nuôi D. Săn bắn, hái lượm

Câu 15: Cách đây khoảng 4000 năm cư dân ta đã biết sử dụng nguyên liệu gì để kiếm sống:

- A. Tre, gỗ B. Sắt C. Đá D. Đồng thau

Đáp án: 1.B 2.C 3.C 4.A 5.A 6.C 7.C 8.D 9.A 10.B 11.A 12.C 13.A 14.B 15.D

BÀI 14

Câu 1: Nước Chăm pa ra đời vào khoảng thời gian nào?

- A. Khoảng thế kỉ V B. Khoảng thế kỉ VI C. Khoảng thế kỉ VII D. Khoảng thế kỉ VIII

Câu 2: Cư dân của nền văn minh sông Hồng sống tập trung ở đồng bằng vì:

- A. Dễ khai thác đất hoang B. Đất đai màu mỡ, dễ khai thác
C. Giao thông đi lại dễ dàng D. Công tác thủy lợi được thuận tiện

Câu 3: Mỗi quan hệ trong xã hội thời Văn Lang - Âu Lạc dưới hình thức:

- A. Thị tộc B. Công xã nông thôn C. Bộ lạc D. Công xã thị tộc

Câu 4: Tên đầu tiên của Nhà nước ta là:

- A. Âu Lạc B. Lạc Việt C. Văn Lang D. Đại Việt

Câu 5: Vua Hùng cho đóng đô nước Văn Lang ở đâu?

- A. Cổ Loa B. Bạch Hạc C. Luy Lâu D. Thần Long

Câu 6: Đầu thiên niên kỉ I TCN, công cụ nào được sử dụng phổ biến ở Việt Nam?

- A. Sắt B. Đá C. Tre, gỗ D. Đồng thau

Câu 7: Quốc gia cổ Phù Nam được hình thành trên nền văn hóa cổ nào?

- A. Óc Eo B. Đồng Nai C. Sa Huỳnh D. Hoa Lộc

Câu 8: Quốc gia Lâm Ấp - Chăm pa được hình thành trên nền văn hóa nào?

- A. Óc Eo B. Sa Huỳnh C. Đông Sơn D. Đồng Nai

Câu 9: Quốc gia Văn Lang tồn tại trong khoảng thời gian nào?

- A. Khoảng thế kỉ VIII đến thế kỉ III TCN B. Khoảng thế kỉ VII đến thế kỉ III TCN
C. Khoảng thế kỉ VII đến thế kỉ II TCN D. Khoảng thế kỉ VII đến thế kỉ I TCN

Câu 10: Cơ sở nào dẫn đến việc ra đời Nhà nước đầu tiên ở nước ta:

- A. Trị thủy, quản lý xã hội, chống xâm lược
B. Quản lý xã hội, chống xâm lược, hùng mạnh để mở rộng lãnh thổ
C. Quản lý xã hội, chống xâm lược D. Trị thủy, quản lý xã hội

Câu 11: Bước tiến nổi bật về nông nghiệp thời Văn Lang - Âu Lạc là:

- A. Kỹ thuật chăn nuôi và trồng trọt B. Trồng lúa nước
C. Kỹ thuật canh tác bằng cày D. Việc tìm ra lửa

Câu 12: Kinh đô Chăm pa ban đầu đóng ở đâu?

- A. Trà Kiệu - Quảng Nam B. Đồng Dương - Quảng Nam
C. Trà Bàn - Bình Định D. An Nhơn - Bình Định

Câu 13: Ngành kinh tế chủ yếu của cư dân Chăm pa:

- A. Khai thác sản vật rừng và nông nghiệp lúa nước B. Nông nghiệp trồng lúa nước
C. Nông nghiệp lúa nước và săn bắn hái lượm D. Săn bắn hái lượm và trồng cây lương thực khác

Câu 14: Ai là người hô hào nhân dân Tượng Lâm nổi dậy giành chính quyền tự chủ và đặt tên nước là Lâm Ấp?

- A. Khu Liên B. Vua Hùng C. Pha Ngừm D. Thục Phán

Câu 15: Người Việt cổ thời Văn Lang- Âu lạc duy trì một nền kinh tế:

- A. Săn bắn, hái lượm B. Nông nghiệp trồng lúa nước
C. Trồng trọt- chăn nuôi D. Nông nghiệp đa dạng

Câu 16: Tôn giáo của người Chăm pa:

- A. Hín đu giáo B. Ki tô giáo C. Hín đu giáo và phật giáo D. Phật giáo

ĐÁP ÁN 1.B 2.B 3.B 4.C 5.B 6.D 7.A 8.B 9.B 10.A 11.C 12.A 13.B 14.A 15.B 16.C

BÀI 15

Câu 1: Quan hệ bao trùm trong xã hội nước ta dưới thời Bắc thuộc là quan hệ gì?

- A. Quan hệ giữa vua và nhân dân B. Quan hệ giữa quý tộc và nông dân
C. Quan hệ giữa địa chủ phong kiến với nông dân
D. Quan hệ giữa nhân dân ta với chính quyền đô hộ phương Bắc
- Câu 2: Mâu thuẫn xã hội thời Bắc thuộc đã dẫn đến hậu quả gì?
A. Phong trào chống sưu thuế B. Phong trào cải cách ruộng đất
C. Phong trào công- nông liên minh D. Phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta
- Câu 3: Vì sao nhân dân ta không ngừng vùng lên đấu tranh chống chế độ phong kiến Bắc thuộc?
A. Vì căm thù chế độ cai trị tàn bạo của kẻ thù B. Vì mất ruộng đất quá nhiều
C. Vì bị bóc lột theo kiểu địa tô phong kiến D. Vì đời sống gặp nhiều khó khăn
- Câu 4: Nhà Triệu chia nước Âu Lạc thành 2 quận và sáp nhập vào quốc gia nào?
A. Nam Việt B. Văn Lang C. Trung Quốc D. An Nam
- Câu 5: Nơi xuất phát cội đấu tranh chống phong kiến phương Bắc để giành độc lập:
A. Cả nông thôn và thành thị B. Làng xóm ở nông thôn C. Rừng núi D. Thành thị
- Câu 6: Các triều đại phong kiến phương Bắc đã truyền bá đạo gì vào nước ta
A. Đạo giáo B. Nho giáo C. Thiên chúa giáo D. Phật giáo
- Câu 7: Những chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta từ năm 179 TCN đến thế kỉ X nhằm thực hiện:
A. Biến nước ta thành thị trường tiêu thụ hàng hóa của chúng B. Sáp nhập nước ta vào lãnh thổ của chúng
C. Biến nước ta thành thuộc địa kiểu mới của chúng D. Biến nước ta thành căn cứ quân sự của chúng
- Câu 8: Chính quyền đô hộ phương Bắc thi hành chính sách độc quyền về:
A. Muối và sắt B. Lương thực - thực phẩm C. Ruộng đất D. Rượu
- Câu 9: Dưới tác động của chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc, xã hội nước ta biến đổi:
A. Chuyển từ xã hội không có giai cấp sang xã hội có giai cấp
B. Chuyển từ xã hội độc lập sang xã hội thuộc địa
C. Chuyển từ xã hội không có nhà nước sang xã hội có nhà nước
D. Chuyển từ xã hội chiếm nô sang xã hội phong kiến
- Câu 10: Để thực hiện âm mưu đồng hóa, người Hán đã làm gì về văn hóa xã hội:
A. Truyền bá Nho giáo vào nước ta, bắt dân ta phải thay đổi phong tục theo người Hán
B. Bắt dân ta không được dạy chữ quốc ngữ C. Bắt dân ta mở trường dạy chữ Hán
D. Đưa người Hán vào sống chung với người Âu Lạc cổ
- Câu 11: Tại sao kinh tế nước ta dưới thời Bắc thuộc bị kìm hãm?
A. Bị chiến tranh liên miên B. Bị khủng hoảng kìm C. Bị bóc lột nặng nề D. Bị thiên tai mất mùa
- Câu 12: Trong thời Bắc thuộc, nhân dân ta biết tiếp nhận những yếu tố tích cực của nền VH Trung Hoa thời nào?
A. Thời Nhà Hán B. Thời Nhà Triệu C. Thời Nhà Hán- Đường D. Thời Nhà Tống- Đường
- Câu 13: Phong kiến phương Bắc bắt nhân dân ta theo phong tục của chúng nhằm:
A. Giao lưu văn hóa B. Khai phá văn minh C. Mở rộng quan hệ D. Đồng hóa nhân dân ta
- Câu 14: Năm 179 TCN, nước ta bị triều đại phong kiến nào ở Trung Quốc xâm chiếm:
A. Nhà Tống B. Nhà Hán C. Nhà Đường D. Nhà Triệu
- Câu 15: Một trong những nguyên nhân khiến PK phương Bắc không thực hiện được âm mưu của chúng:
A. Nhân dân ta luôn đấu tranh chống lại phong kiến phương Bắc
B. Nhân dân ta luôn có ý thức bảo vệ, duy trì và phát triển nền văn hóa của mình
C. Nhân dân ta đã tổ chức dạy tiếng mẹ đẻ từ lâu đời
D. Nhân dân ta đã có ý thức bảo vệ độc lập từ rất sớm

ĐÁP ÁN 1.D 2.D 3.A 4.A 5.B 6.B 7.B 8.A 9.B 10.A 11.C 12.A 13.D 14.D 15.B

BÀI 16

Câu 1: Lý Bí nên ngôi làm vua vào năm nào? Đặt niên hiệu là gì?

- A. Năm 542. Năm 544. Đặt niên hiệu là Thiên Đức B. Đặt niên hiệu là Thiên Phúc
C. Năm 545. Đặt niên hiệu là Thái Bình D. Năm 546, Đặt niên hiệu là Thuận Thiên

Câu 2: Phong trào đấu tranh từ thế kỉ I đến đầu thế kỉ X của nhân dân ta chống lại các triều đại phong kiến phương Bắc đạt kết quả gì:

- A. Nhiều cuộc khởi nghĩa thất bại, lập được chính quyền tự chủ
B. Nhiều cuộc khởi nghĩa thắng lợi, không lập được chính quyền tự chủ
C. Nhiều cuộc khởi nghĩa thất bại, không lập được chính quyền tự chủ
D. Nhiều cuộc khởi nghĩa thắng lợi, lập được chính quyền tự chủ

Câu 3: Từ cuối thế kỉ III TCN, nhân dân Lạc Việt và Âu Việt đã phải hợp lực chiến đấu chống kẻ thù xâm lược nào của Trung Quốc?

- A. Nhà Ngô B. Nhà Triệu C. Nhà Tần D. Nhà Hán

Câu 4: Đầu thế kỉ X, người Việt lật đổ chế độ đô hộ của triều đại nào ở Trung Quốc, giành lại quyền tự chủ, độc lập?

- A. Nhà Nguyên B. Nhà Hán C. Nhà Đường D. Nhà Tống

Câu 5: Cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta suốt nghìn năm Bắc thuộc đã giành được thắng lợi cơ bản, tạo điều kiện đi đến thắng lợi nào hoàn toàn?

- A. Chiến thắng Bạch Đằng Năm 938 B. Chiến thắng quân xâm lược Tống thời Lý (1075-1077)
C. Chiến thắng Chi Lăng - Xương Giang thế kỉ XV D. Chiến thắng Bạch Đằng năm 1288

Câu 6: Ý nghĩa phong trào đấu tranh của nhân dân ta chống lại các triều đại phong kiến phương Bắc từ thế kỉ I đến thế kỉ X là:

- A. Có chính Đảng lãnh đạo sáng suốt, chặt chẽ
B. Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí tự chủ và tinh thần dân tộc
C. Do chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc
D. Không thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí tự chủ và tinh thần dân tộc

Câu 7: Lợi dụng cơ hội nào quân Nam Hán kéo vào xâm lược nước ta lần thứ hai?

- A. Kiều Công Tiễn bị Ngô Quyền giết chết B. Nội bộ triều đình nhà Ngô bị rối loạn
C. Kiều Công Tiễn giết Dương Đình Nghệ để đoạt chức tiết độ sứ
D. Ngô Quyền đem quân đánh Kiều Công Tiễn, Kiều Công Tiễn cho người sang cầu cứu Nam Hán

Câu 8: Năm 111 TCN, nước Âu Lạc rơi vào ách đô hộ nào ở Trung Quốc?

- A. Nhà Lương B. Nhà Hán C. Nhà Ngô D. Nhà Triệu

Câu 9: Mùa xuân năm 40, cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng bùng nổ ở đâu?

- A. Hát Môn (Phúc Thọ, Hà Tây) B. Luy Lâu (Thuận Thành, Bắc Ninh)
C. Mê Linh (Vĩnh Phúc) D. Cổ Loa (Đông Anh, Hà nội)

Câu 10: Chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền năm 938 đã mở ra một thời đại mới:

- A. Thời đại đất nước phát triển huy hoàng B. Thời đại độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc ta
C. Thời đại sụp đổ của các triều đại phong kiến phương Bắc D. Thời đại đất nước bị chia cắt lâu dài

Câu 11: Sau khi đánh bại quân xâm lược nhà Lương năm 550, Triệu Quang Phục lên ngôi làm vua, lấy hiệu là gì?

- A. Dạ Trạch Vương B. Triệu Nam Vương C. Nam Việt Vương D. Triệu Việt Vương

Câu 12: Chiến thắng Bạch Đằng vào năm 938, là chiến công của ai?

- A. Lê Hoàn đánh bại 10 vạn quân Tống B. Lý Thường Kiệt đánh bại quân nhà Tống
C. Ngô Quyền đánh bại quân Nam Hán D. Khúc Thừa Dụ đánh bại quân xâm lược nhà Đường

Câu 13: Người kế tục Lý Nam Đế lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Lương xâm lược vào năm 545 là ai?

- A. Lý Tự Tiên B. Lý Thiên Bảo
C. Triệu Quang Phục D. Lý Phật Tử

Câu 14: Tên tướng nào của quân nhà Hán nếm lấy thất bại trong cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng, phải chạy trốn về nước?

- A. Lưu Hoàng Tháo B. Tô Định C. Tích Quang D. Thoát Hoan

Câu 15: Ai là người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa đánh bại quân xâm lược Hán vào năm 40?

- A. Trưng Trắc - Trưng Nhị B. Lý Thường Kiệt C. Triệu Thị Trinh D. An Dương Vương

Câu 16: Sau khi lên làm vua, Lý Bí đặt quốc hiệu nước ta là gì? Dựng kinh đô ở đâu?

- A. Đại Việt, Dựng kinh đô ở Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội)
B. Nam Việt, Dựng kinh đô ở Hát Môn (Phú Thọ, Hà Tây (cũ))
C. Vạn Xuân, Dựng kinh đô ở Sông Tô Lịch (Hà Nội)
D. Đại Cổ Việt, Dựng kinh đô ở Mê Linh (Vĩnh Phúc)

Câu 17: Cuộc khởi nghĩa của Lý Bí nổ ra vào mùa xuân năm 542 chống lại quân xâm lược dưới thời nhà nào của Trung Quốc?

- A. Nhà Hán B. Nhà Ngô C. Nhà Triệu D. Nhà Lương

Câu 18: Vào năm nào Khúc Thừa Dụ được nhân dân ủng hộ, đánh chiếm Tống Bình (Hà Nội)?

- A. Năm 906 B. Năm 905 C. Năm 938 D. Năm 907

Câu 19: Năm 179 TCN, nước ta bị triều đại phong kiến nào ở Trung Quốc xâm chiếm?

- A. Nhà Tống B. Nhà Triệu C. Nhà Hán D. Nhà Ngô

ĐÁP ÁN 1.A 2.D 3.C 4.C 5.A 6.B 7.D 8.B 9.A 10.B 11.D 12.C 13.C 14.B 15.A 16.B 17.D 18.B 19.B

BÀI 17

Câu 1: Thời Lý - Hồ, quan hệ nước ta với phương Bắc như thế nào?

- A. Giữ lệ thần phục, nộp cống đều đặn, nhưng luôn giữ vững ưu thế của một dân tộc độc lập
B. Giữ thái độ vừa mềm dẻo, vừa cứng rắn để giữ vững biên cương
C. Giữ lệ thần phục, nộp cống đều đặn
D. Hợp tác bình đẳng, hai bên cùng có lợi

Câu 2: Năm 944, Ngô Quyền mất, đất nước ta trở lên như thế nào?

- A. Nhà Ngô suy vong "loạn 12 sứ quân" diễn ra, đất nước bị chia cắt
B. Ngô Xương Văn chiếm ngôi vua, "loạn 12 sứ quân".
C. Dương Tam Kha chiếm ngôi vua, tiếp tục xây dựng đất nước
D. Ngô Xương Ngập chiếm ngôi vua, đất nước tiếp tục ổn định

Câu 3: Bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta có tên gọi là gì? Do ai ban hành?

- A. Hoàng triều luật lệ. Do Lý Thánh Tông ban hành
B. Quốc triều hình luật. Do Lê Thánh Tông ban hành
C. Hình Luật. Do Lý Thánh Tông ban hành D. Luật Hồng Đức. Do Lê Thánh Tông ban hành

Câu 4: Việc nhà Lý gả công chúa và ban hành chức tước cho các tù trưởng dân tộc ít người nhằm mục đích gì?

- A. Lấy lòng người dân tộc thiểu số B. Thực hiện chính sách đa dân tộc
C. Đặt quan hệ thân tộc với các tù trưởng dân tộc ít người D. Mở rộng lãnh thổ

Câu 5: Ai là tác giả của hai câu thơ dưới đây:

"Tướng sĩ, quân hầu đều biết chữ

Chăn voi, thư lại cũng hay thơ"

- A. Trần Nguyên Đán B. Trần Quang Khải C. Trần Quốc Tuấn D. Trần Nhân Tông

Câu 6: Quân đội dưới thời Lý, Trần được tuyển chọn theo chế độ nào?

- A. Theo chế độ tuyển chọn tức con em quan lại B. Theo chế độ "Ngũ binh ưu nông".
C. Theo chế độ tuyển mộ binh sĩ D. Theo chế độ "Ngũ ông ưu binh"

Câu 7: Ai là tác giả của tác phẩm "Bạch đằng giang phú", một tác phẩm thể hiện niềm tự hào dân tộc?

- A. Lý Thường Kiệt B. Trần Quốc Tuấn

- C. Trương Hán Siêu
D. Nguyễn Trãi
- Câu 8: Từ thế kỉ XI đến thế kỉ XV, nước ta trải qua các triều đại nào?
A. Đinh, Lê, Lý, Trần
B. Lý, Trần, Hồ, Lê
C. Lý, Trần, Hồ
D. Đinh, Lê, Lý, Trần, Hồ
- Câu 9: Trần Thái Tông viết hai câu thơ:
"Người lính già đầu bạc
Kể mãi chuyện Nguyên Phong" đề nói về chiến công oanh liệt chống quân xâm lược nào?
A. Quân Nguyên (1287 - 1288)
B. Quân Minh (1427)
C. Mông Cổ (1258)
D. Quân Tống (1075 - 1077)
- Câu 10: Vua đầu tiên của nhà Trần là ai?
A. Trần Nhân Tông (Trần Khâm)
B. Trần Thánh Tông (Trần Hoàng)
C. Trần Anh Tông (Trần Thuyên)
D. Trần Thái Tông (Trần Cảnh)
- Câu 11: Dưới thời Trần, người đứng đầu các xã gọi là gì?
A. Tổng quản
B. Xã quan
C. Thôn trưởng
D. Xã trưởng
- Câu 12: Triều Ngô trong lịch sử nước ta được thành lập và tồn tại trong khoảng thời gian nào?
A. Từ năm 938- 944
B. Từ năm 939-968
C. Từ năm 931-933
D. Từ năm 939-965
- Câu 13: Tên nước đại việt có từ thời vua nào của nhà Lý?
A. Vua Lý Thái Tổ
B. Vua Lý Thánh Tông
C. Vua Lý Thái Tông
D. Vua Lý Nhân Tông
- Câu 14: Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế vào năm nào? Đặt tên nước là gì?
A. Năm 969. Đặt tên nước là Đại Việt
B. Năm 968. Đặt tên nước là Đại Cồ Việt
C. Năm 986. Đặt tên nước là Đại Cồ Việt
D. Năm 968. Đặt tên nước là Đại Việt
- Câu 15: Nhà Lý được thành lập và tồn tại trong khoảng thời gian nào?
A. Từ năm 1009 – 1255
B. Từ năm 1010 – 1223
C. Từ năm 1009 – 1224
D. Từ năm 1010 – 1242
- Câu 16: Quân đội dưới thời Lý - Trần bảo vệ nhà vua và kinh thành được gọi là gì?
A. Ngoại binh
B. Lộ Binh
C. Kỳ binh
D. Cẩm quân
- Câu 17: Dưới thời Lý - Trần, nhà nước bước đầu lấy một số ruộng thưởng và cấp cho đối tượng nào?
A. Thưởng cho những người có công và cấp cho chùa chiền
B. Thưởng cho quý tộc và cấp cho dòng tộc
C. Thưởng cho những người có công và cấp cho hộ nông dân nghèo
D. Thưởng cho quân đội và cấp cho làng xã
- Câu 18: Sau khi đánh bại quân xâm lược Nam Hán, Ngô Quyền xưng vương vào năm nào? Đóng đô ở đâu?
A. Năm 939. Đóng đô ở Cổ Loa
B. Năm 939. Đóng đô ở Thăng Long
C. Năm 938. Đóng đô ở Cổ Loa
D. Năm 938. Đóng đô ở Hoa Lư
- Câu 19: Dưới thời Trần, ai là thầy giáo, nhà nho được triều đình trọng dụng nhất?
A. Trương Hán Siêu
B. Chu Văn An
C. Phạm Sư Mạnh
D. Nguyễn Trãi
- Câu 20: Đời nhà Trần có một danh sĩ được gọi là "Lưỡng quốc trượng nguyên" (Trạng nguyên hai nước). Đó là ai?
A. Chu Văn An
B. Mạc Đĩnh Chi
C. Nguyễn Bình Khiêm
D. Lê Quý Đôn

ĐÁP ÁN 1.A 2.A 3.C 4.C 5.A 6.B 7.C 8.B 9.C 10.D 11.B 12.A 13.B 14.B 15.C 16.D 17.A 18.A 19.B 20.B

BÀI 18

- Câu 1: Sản phẩm buôn bán chủ yếu thế kỷ X đến XV là:
A. Hàng thủ công nghiệp
B. Hàng nông sản
C. Hàng nông sản và thủ công nghiệp
D. Tơ lụa, gốm sứ, đồ đồng

Câu 2: Đô thị lớn với nhiều phố phường và chợ của nước ta thế kỷ X đến XV là:

- A. Phố Hiến B. Hội An C. Thăng Long D. Thanh Hà

Câu 3: Từ thế kỷ X đến XV, thương nghiệp nước ta được mở rộng bằng hình thức chủ yếu là:

- A. Buôn bán với các nước Á, Âu
B. Chợ làng, chợ huyện
C. Buôn bán với các vùng xa
D. Chợ làng, chợ liên làng

Câu 4: Lễ cày Tịch điền được nhà vua nào thực hiện đầu tiên?

- A. Lý Thái Tổ B. Lê Đại Hành
C. Lê Thánh Tông D. Trần Nhân Tông

Câu 5: Từ thế kỷ X đến XV, thương nghiệp nước ta được mở rộng bằng hình thức chủ yếu là:

- A. Buôn bán với các nước Á, Âu
B. Chợ làng, chợ liên làng
C. Chợ làng, chợ huyện
D. Buôn bán với các vùng xa

Câu 6: Câu ca: “Chiếu Nga Sơn, gạch Bát Tràng/ Vải, tơ Nam Định, lụa hàng Hà Đông” nói lên điều gì?

- A. Những nơi sản xuất được các sản phẩm nổi tiếng
B. Những sản phẩm thủ công nổi tiếng của nước ta
C. Những sản phẩm gắn liền với làng nghề thủ công nổi tiếng của nước ta
D. Những làng nghề thủ công nổi tiếng của nước ta

Câu 7: Nghề thủ công truyền thống nổi tiếng của nước ta là:

- A. Ươm tơ dệt lụa, làm giấy B. Làm gốm, chạm khắc
C. Rèn sắt, làm đồ trang sức D. Đúc đồng, làm gốm

Câu 8: «Trong xóm làng thường có chợ, cứ hai ngày họp một phiên, hàng hóa trăm thứ, bày la liệt». Đó là đánh giá của ai?

- A. Trần Thánh Tông B. Lý Thái Tổ
C. Sứ giả Ấn Độ D. Sứ giả nhà Nguyên (Trung Quốc)

Câu 9: Nghề thủ công truyền thống nổi tiếng của nước ta là:

- A. Đúc đồng, làm gốm B. Rèn sắt, làm đồ trang sức
C. Ươm tơ dệt lụa, làm giấy D. Làm gốm, chạm khắc

Câu 10: Dưới thời Trần đã đặt thêm chức gì để trông coi, đốc thúc việc đắp và sửa đê?

- A. Đắp đê sứ B. Hà đê sứ C. Đồn điền sứ D. Khuyến nông sứ

Câu 11: Để khuyến khích nhân dân chăm lo sản xuất, hàng năm đầu mùa Xuân nhà vua đã làm điều gì?

- A. Dựng cây nêu chống quỷ dữ
B. Làm Lễ cày Tịch điền
C. Chia ruộng đất công cho nhân dân
D. Làm lễ đâm trâu chia thịt cho dân

Câu 12: Trong các thế kỷ X đến XV, nhân dân ta đã tiến hành đắp đê những sông nào?

- A. Đê Sông Hồng
B. Đê sông Cả (sông Lam)
C. Đê Sông Hồng, sông Mã, sông Cả (sông Lam)
D. Đê sông Mã

Câu 13: Chế độ Quân điền được đặt ra từ thời triều đại nào?

- A. Thời triều Lý Thánh Tông B. Thời Lê sơ
C. Thời triều Trần Thái Tông D. Thời Lê Đại Hành

Câu 14: Dưới thời nào đã thành lập các xưởng thủ công gọi là « Cục bách tác»?

- A. Thời Đinh-Tiền Lê-Lý -Trần B. Thời Ngô-Đinh-Tiền Lê-Lý

C. Thời Đinh-Tiền Lê

D. Thời Ngô-Đinh-Tiền Lê

Câu 15: Trong các thế kỷ X đến XV, nhân dân ta đã tiến hành đắp đê những sông nào?

A. Đê sông Mã

B. Đê Sông Hồng

C. Đê Sông Hồng, sông Mã, sông Cả (sông Lam)

D. Đê sông Cả (sông Lam)

Câu 16: Sau khi giành được độc lập năm 938, nghề nông phát triển được thể hiện qua sự kiện nào?

A. Vùng châu thổ các sông lớn, ven biển được khai phá.

B. Nhiều nông cụ mới xuất hiện

C. Có thêm nhiều loại cây trồng, vật nuôi mới

D. Nhiều xóm làng mới được thành lập.

Câu 17: Thời Lý, Trần, Lê sơ nước ta giao thương với nước ngoài qua các hải cảng nào?

A. Cảng Sông Hồng (Hà Nội), cảng Thuận An (Huế)

B. Vân Đồn (Quảng Ninh), Lạch Trường (Thanh Hóa)

C. Cảng Thị Nại (Bình Định), cảng Tiên Sa (Đà Nẵng)

D. Cảng Hải Phòng, cảng Hội Thống (Hà Tĩnh)

Câu 18: Các xưởng thủ công của nhà nước thế kỷ X đến XV được thành lập chủ yếu để sản xuất các loại sản phẩm nào?

A. Đóng thuyền chiến và các loại tàu thuyền phục vụ ngư dân

B. Đúc tiền, vũ khí, may áo quần cho vua, quan

C. Sản xuất vật liệu xây dựng điện, nhà cửa, cầu cống

D. Sản xuất vũ khí, các loại nông cụ (cày, cuốc, liềm ...)

Câu 19: Sản phẩm buôn bán chủ yếu thế kỷ X đến XV là:

A. Tơ lụa, gốm sứ, đồ đồng

B. Hàng thủ công nghiệp

C. Hàng nông sản

D. Hàng nông sản và thủ công nghiệp

Câu 20: Biểu hiện của sự mở rộng và phát triển nông nghiệp từ TK X - XV là:

A. Khai hoang, mở rộng diện tích canh tác

B. Nhân dân phấn khởi, yên tâm tự do sản xuất

C. Nghề nông trồng lúa nước được coi trọng hàng đầu

D. Đất nước đã giành được độc lập tự chủ

Câu 21: Lễ cày Tịch điền được nhà vua nào thực hiện đầu tiên?

A. Lê Thánh Tông

B. Lê Đại Hành

C. Lý Thái Tổ

D. Trần Nhân Tông

Câu 22: Làng nghề thủ công được hình thành từ thế kỷ X đến XV là:

A. Bát Tràng (gốm sứ)

B. Phước Kiều (đúc đồng)

C. Nam Định (kéo tơ sợi, dệt vải)

D. Đông Hồ (in tranh)

Câu 23: Làng nghề thủ công được hình thành từ thế kỷ X đến XV là:

A. Phước Kiều (đúc đồng)

B. Đông Hồ (in tranh)

C. Bát Tràng (gốm sứ)

D. Nam Định (kéo tơ sợi, dệt vải)

Câu 24: Nhằm xây dựng, phát triển nền nông nghiệp và bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân, từ thời Lý, Trần nhà nước đã cho tiến hành công việc quan trọng nào?

A. Cho đắp đê sông, đê biển

B. Ban hành luật bảo vệ sức kéo của trâu bò

C. Thực hiện chế độ Quân điền

D. Khuyến khích khai hoang

Câu 25: Chế độ Quân điền được đặt ra từ thời triều đại nào?

A. Thời Lê Đại Hành

B. Thời Lê sơ

**1.C 2.C 3.D 4.B 5.B 6.C 7.D 8.D 9.A 10.B 11.B 12.C 13.B 14.A 15.C 16.A 17.B 18.B 19.D 20.A 21.B 22.A
23.C 24.A 25.B**

BAI 19

Câu 1: *Khởi nghĩa Lam Sơn kéo dài trong khoảng thời gian nào?*

- A. Từ năm 1417 - 1428 B. Từ năm 1417 - 1427 C. Từ năm 1418 - 1428 D. Từ năm 1418 - 1427

Câu 2: *Giữa thế kỉ XI, tình hình nhà Tống như thế nào?*

- A. Đang ở thời kì thịnh đạt
B. Đang mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược các nước
C. Suy yếu và gặp nhiều khó khăn ở trong nước cũng như ở vùng biên giới phía Bắc
D. Bị các nước xâm lược

Câu 3: *Nước Đại Việt dưới thời nào đã phải đương đầu với cuộc kháng chiến chống xâm lược Mông - Nguyên?*

- A. Thời nhà Hồ B. Thời nhà Lý, nhà Trần
C. Thời Đinh - Tiền Lê D. Thời nhà Trần

Câu 4: *Hội nghị Bình than diễn ra trong cuộc kháng chiến lần thứ mấy chống Mông - Nguyên?*

- A. Lần thứ nhất B. Lần thứ ba C. Lần thứ nhất và lần thứ hai D. Lần thứ hai

Câu 5: *Hãy nêu xuất xứ của hai câu thơ:*

"Xã tắc từ nay vững bền

Giang sơn từ đây đổi mới" ?

- A. Nam Quốc Sơn Hà của Lý Thường Kiệt
B. Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi
C. Phú Núi Chí Linh của Nguyễn Trãi
D. Hịch Tướng sĩ của Trần Quốc Tuấn

Câu 6: *Nước Đại Việt phải đương đầu với cuộc chiến chống quân Mông - Nguyên diễn ra bao nhiêu năm?*

- A. 15 năm B. 30 năm C. 25 năm D. 20 năm

Câu 7: *Trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta, ai là người thực hiện chiến thuật "Tiên phát chế nhân"?*

- A. Lý Thường Kiệt B. Lý Công Uẩn C. Lê Hoàn D. Trần Hưng Đạo

Câu 8: *Triều đại phong kiến nào ở Việt Nam phải đương đầu với cuộc chiến tranh xâm lược của Nhà Minh ở Trung Quốc?*

- A. Thời Lê sơ B. Nhà Nguyễn C. Nhà Lý D. Nhà Trần

Câu 9: *Xếp theo thứ tự thời gian tên anh hùng dân tộc đã lãnh đạo quân ta làm nên chiến thắng oanh liệt trên sông Bạch Đằng từ thế kỉ X đến thế kỉ XVI?*

- A. Trần Hưng Đạo - Ngô Quyền - Lê Hoàn
B. Ngô Quyền - Trần Hưng Đạo - Lê Hoàn
C. Lê Hoàn - Ngô Quyền - Trần Hưng Đạo
D. Ngô Quyền - Lê Hoàn - Trần Hưng Đạo

Câu 10: *Lê Hoàn chỉ huy cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nào và giành được thắng lợi ở đâu?*

- A. Chống quân xâm lược nhà Tống, giành thắng lợi ở sông Như Nguyệt
B. Chống quân xâm lược Nam Hán, giành thắng lợi ở Rạch Gầm- Xoài Mút
C. Chống quân xâm lược Minh, giành thắng lợi ở Chi Lăng - Xương Giang.
D. Chống quân xâm lược Tống, Giành thắng lợi ở sông Bạch Đằng

Câu 11: *Thời Tiền Lê, nước ta đang đương đầu với cuộc chiến tranh xâm lược của quân nào ở Trung Quốc?*

- A. Nhà Hán B. Nhà Minh C. Nhà Nguyên D. Nhà Tống

Câu 12: Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Minh của nhà Hồ năm 1407 mâu thuẫn bị thất bại. Nguyên nhân nào là chủ yếu?

- A. Nhà Hồ không đoàn kết được nhân dân
- B. Nhà Hồ không có tướng tài
- C. Thế giặc quá mạnh
- D. Nhà Hồ có nội phản trong triều

Câu 13: Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên, chiến thắng nào vang dội, mãi mãi đi vào lịch sử như một biểu tượng của truyền thống yêu nước, bất khuất, quật cường của dân tộc ta?

- A. Chiến thắng Vạn Kiếp
- B. Chiến thắng Bạch Đằng
- C. Chiến thắng Vân Đồn
- D. Chiến thắng Chương Dương

Câu 14: Chiến thắng có ý nghĩa quyết định thắng lợi của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc dưới ngọn cờ khởi nghĩa Lam Sơn là trận nào?

- A. Chiến thắng Chi Lăng - Xương Giang (1427)
- B. Chiến thắng Tốt Động - Chúc Động (1426)
- C. Chiến thắng Chi Lăng (1424)
- D. Chiến thắng Diên Châu (1425)

Câu 15: Ai là nhà quân sự thiên tài đã cùng với các vua Trần và hàng loạt tướng lĩnh tài năng chiến đấu chống quân xâm lược Mông - Nguyên giành thắng lợi về cho tổ quốc?

- A. Trần Quang Khải
- B. Trần Khánh Dư
- C. Trần Thủ Độ
- D. Trần Hưng Đạo

Câu 16: Nhà Tống đã giải quyết những khó khăn giữa thế kỉ XI như thế nào?

- A. Giải hoà với Đại Việt để đánh Liêu, Hạ
- B. Đánh Cham-pa để mở rộng lãnh thổ
- C. Đánh hai nước Liêu, Hạ
- D. Đánh Đại Việt làm cho Liêu, Hạ kiêng nể

ĐÁP ÁN: 1.D 2.C 3.D 4.D 5.B 6.B 7.A 8.A 9.D 10.D 11.D 12.A 13.B 14.A 15.D 16.D

BÀI 20

Câu 1: Đông xuân 1953-1954 ta tích cực, chủ động tiến công địch ở 4 hướng nào sau đây?

- A. Tây Bắc, Hạ Lào, Trung Lào, Nam Lào.
- B. Tây Bắc, Trung Lào, Tây Nguyên, Thượng Lào.
- C. Việt Bắc, Tây Bắc, Đồng bằng Bắc Bộ, Thanh - Nghệ - Tĩnh.
- D. Tây Bắc, Tây Nguyên, Hạ Lào, Thượng Lào.

Câu 2: Kết quả lớn nhất của cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 là gì?

- A. Làm phá sản bước đầu kế hoạch Na-va, buộc quân chủ lực của chúng phải bị động phân tán và giam chân ở miền rừng núi.
- B. Làm thất bại âm mưu bình định, mở rộng địa bàn chiếm đóng giành thế chủ động trên chiến trường Bắc Bộ của thực dân Pháp.
- C. Làm thất bại âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của Pháp - Mĩ.
- D. Làm thất bại âm mưu kết thúc chiến tranh trong vòng 18 tháng của Pháp.

Câu 3: Vì sao tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ trở thành trung tâm của kế hoạch Na-va?

- A. Điện biên Phủ là pháo đài bất khả xâm phạm của ta.
- B. Điện Biên Phủ rất gần hậu phương của ta.
- C. Điện Biên Phủ có vị trí chiến lược quan trọng bậc nhất Đông Dương.
- D. Thực dân Pháp cho rằng bộ đội chủ lực của ta đủ sức đương đầu với chúng ở Điện Biên Phủ.

Câu 4: Hãy điền vào chỗ trống câu sau đây: “Chiến thắng Điện Biên Phủ ghi vào lịch sử dân tộc như:.....của thế kỉ XX”.

- A. Một Ngọc Hồi, một Hà Hồi, một Đống Đa.
- B. Một Bạch Đằng, một Rạch Gầm - Xoài Mút, một Đống Đa.
- C. Một Chi Lăng, một Xương Giang, một Đống Đa.
- D. Một Bạch Đằng, một Chi Lăng, một Đống Đa.

Câu 5: Ý nghĩa cơ bản nhất của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954 là gì?

- A. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.
- B. Được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng, một Đống Đa của thế kỉ XX.
- C. Thắng lợi lớn nhất, oanh liệt nhất tiêu biểu cho tinh thần chiến đấu anh hùng, bất khuất của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.
- D. Cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên tự đấu tranh giải phóng mình.

Câu 6: Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải bị động đối phó... Đó là phương hướng chiến lược của ta trong:

- A. Chiến dịch Tây Bắc.
- B. Phá sản kế hoạch Na-va.
- C. Đông Xuân 1953-1954.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Câu 7: Hội nghị Bộ chính trị TW Đảng (9-1953) đề ra kế hoạch tác chiến Đông - Xuân (1953-1954) với quyết tâm giữ vững quyền chủ động đánh địch trên cả hai mặt trận nào?

- A. Chính diện và sau lưng địch
- B. Chính trị và ngoại giao.
- C. Chính trị và quân sự
- D. Quân sự và ngoại giao.

Câu 8: Vì sao Pháp, Mỹ đánh giá Điện Biên Phủ là “Pháo đài bất khả xâm phạm”?

- A. Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, hệ thống phòng ngự kiên cố, lực lượng mạnh, vũ khí hiện đại.
- B. Điện Biên Phủ được tập trung lực lượng đông, mạnh và trang bị vũ khí hiện đại của cả ta và địch.
- C. Điện Biên Phủ là một hệ thống phòng ngự kiên cố của ta, lực lượng mạnh, vũ khí hiện đại.
- D. Điện Biên Phủ là một lòng chảo khổng lồ ở Đông Dương, địa hình hiểm trở.

Câu 9: Âm mưu của Pháp, Mỹ trong việc vạch ra kế hoạch quân sự Na-va:

- A. Lấy lại thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- B. Giành thắng lợi quân sự kết thúc chiến tranh trong vòng 18 tháng.
- C. Giành thắng lợi quân sự kết thúc chiến tranh theo ý muốn.
- D. Xoay chuyển cục diện chiến tranh, trong vòng 18 tháng giành thắng lợi quân sự quyết định, “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.

Câu 10: Nơi nào diễn ra trận chiến đấu giằng co và ác liệt nhất trong chiến dịch Điện Biên Phủ:

- A. Sở chỉ huy Đờ-cat-xơ-ri.
- B. Cú điểm Him Lam.
- C. Sân bay Mường Thanh.
- D. Đồi A1, C1.

Câu 11: Được sự thỏa thuận của Mỹ, chính phủ Pháp cử tướng Nava làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương vào thời gian nào?

- A. Tháng 8 - 1953.
- B. Tháng 5 - 1953.
- C. Tháng 7 - 1953.
- D. Tháng 6 - 1953.

Câu 12: Khẩu hiệu mà ta nêu ra trong chiến dịch Điện Biên Phủ là gì?

- A. “Tất cả cho chiến dịch được toàn thắng”
- B. “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng!”
- C. “Thà hy sinh tất cả để đánh thắng địch ở Điện Biên Phủ”
- D. “Kháng chiến trường kì”

Câu 13: Trong các nội dung sau đây, nội dung nào không nằm trong Hiệp định Giơ-ne-vơ?

- A. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.
- B. Hai bên thực hiện ngừng bắn ở Nam Bộ để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hòa bình.

C. Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người kí Hiệp định và những người kế tục nhiệm vụ của họ.

D. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước vào tháng 7 - 1956.

Câu 14: Chiến thắng nào quyết định đến thắng lợi của Hội nghị Giơ-ne-vơ?

- A. Chiến thắng Tây Bắc.
- B. Chiến thắng Đông Xuân 1953-1954.
- C. Chiến thắng Biên giới.
- D. Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.

Câu 15: Để phá sản bước thứ nhất kế hoạch Na-va, chủ trương nào sau đây của ta là cơ bản nhất?

- A. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, phân tán lực lượng địch
- B. Phân tán lực lượng địch đến những nơi rừng núi hiểm trở.
- C. Giam chân địch ở Điện Biên Phủ, Sê-nô, Plây cu, Luông-pha-băng.
- D. Đánh vào những nơi ta cho là chắc thắng, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch buộc chúng phân tán lực lượng

Câu 16: Phương châm chiến lược của ta trong Đông - Xuân 1953 -1954 là gì?

- A. “Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”, “Đánh chắc thắng”.
- B. “Đánh vào những nơi ta cho là chắc thắng”.
- C. “Đánh chắc, thắng chắc”.
- D. “Đánh nhanh, thắng nhanh”.

Câu 17: Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)?

- A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chính trị, quân sự, kháng chiến đúng đắn.
- B. Truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.
- C. Có hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.
- D. Tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương và sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ thế giới.

Câu 18: Hiệp định Giơ-ne-vơ là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận:

- A. Quyền tổ chức Tổng tuyển cử tự do.
- B. Các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân các nước Đông Dương.
- C. Quyền được hưởng độc lập, tự do của nhân dân các nước Đông Dương.
- D. Quyền chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời.

Câu 19: Kết quả lớn nhất của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954?

- A. Tiêu diệt và bắt sống 16200 tên địch, hạ 62 máy bay thu nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại khác của Pháp và Mĩ.
- B. Làm thất bại hoàn toàn âm mưu kéo dài chiến tranh của Pháp - Mĩ.
- C. Đập tan hoàn toàn kế hoạch Na-va, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao.
- D. Giải phóng 4000km đất đai và 40 vạn dân.

Câu 20: “Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu “đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh...”. Đó là câu nói của ai?

- A. Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- B. Trường Chinh.
- C. Võ Nguyên Giáp.
- D. Phạm Văn Đồng.

Câu 21: Trong các nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mĩ (1946 - 1954) nguyên nhân nào quyết định nhất?

- A. Có tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.
- B. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng.
- C. Có hậu phương vững chắc.
- D. Có một đường lối chính trị, quân sự đúng đắn của Đảng.

Câu 22: Hoàn cảnh ra đời của kế hoạch Na-va?

- A. Tranh thủ sự lớn mạnh của Pháp ở Đông Dương.
- B. Lực lượng của Pháp suy yếu sau 8 năm tiến hành chiến tranh, vùng chiếm đóng bị thu hẹp, gặp nhiều khó khăn về kinh tế, chính trị.
- C. Lực lượng của Pháp lớn mạnh sau 8 năm tiến hành chiến tranh, vùng chiếm đóng mở rộng, kinh tế, chính trị ổn định.
- D. Chiến tranh Triều Tiên kết thúc.

Câu 23: Lý do nào sau đây không đúng khi nói về ta chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược với thực dân Pháp?

- A. Điện Biên Phủ có tầm quan trọng đối với Đông Dương.
- B. Ta cho rằng Điện Biên Phủ nằm trong kế hoạch dự định trước của Na-Va.
- C. Pháp cho rằng ta không đủ sức đương đầu với chúng ở Điện Biên Phủ.
- D. Quân ta có đủ điều kiện đánh thắng địch ở Điện Biên Phủ.

Câu 24: Nội dung cơ bản trong bước I của kế hoạch quân sự Na-va là gì?

- A. Phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tấn công chiến lược ở miền Nam.
- B. Phòng ngự chiến lược ở miền Nam, tấn công chiến lược ở miền Bắc.
- C. Tấn công chiến lược ở hai miền Bắc - Nam.
- D. Phòng ngự chiến lược ở hai miền Bắc - Nam.

Câu 25: Nội dung nào sau đây thuộc về chủ trương của ta trong Đông Xuân 1953-1954?

- A. Tránh giao chiến ở miền Bắc với địch để chuẩn bị đàm phán.
- B. Giành thắng lợi nhanh chóng về quân sự trong đông xuân 1953-1954.
- C. Tập trung lực lượng tiến công vào những hướng chiến lược quan trọng mà địch tương đối yếu.
- D. Trong vòng 18 tháng chuyển bại thành thắng.

Câu 26: Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ được chia thành:

- A. 49 cứ điểm và 3 phân khu.
- B. 55 cứ điểm và 3 phân khu.
- C. 50 cứ điểm và 3 phân khu.
- D. 45 cứ điểm và 3 phân khu.

Câu 27: Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ diễn ra trong bao nhiêu ngày?

- A. 60 ngày đêm.
- B. 66 ngày đêm.
- C. 56 ngày đêm.
- D. 55 ngày đêm.

Câu 28: Từ cuối 1953 đến đầu 1954, ta phân tán lực lượng địch ra những vùng nào?

- A. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Sê-nô, Luông-pha-băng.
- B. Điện biên Phủ, Thà khẹt, Play-cu, Luông-pha-băng.
- C. Điện Biên Phủ, Sê-nô, Play-cu, Luông-pha-băng.
- D. Điện Biên Phủ, Sê-nô, Play-cu, Sầm Nưa.

Câu 29: Để thực hiện kế hoạch Na-va, Pháp đã tập trung ở Bắc Bộ một lực lượng cơ động mạnh lên đến bao nhiêu tiểu đoàn?

- A. 44 tiểu đoàn.
- B. 40 tiểu đoàn.
- C. 84 tiểu đoàn.
- D. 46 tiểu đoàn.

**1.B 2.A 3.C 4.D 5.C 6.C 7.A 8.A 9.D 10.D 11.B 12.B 13.B 14.D 15.D 16.A 17.A 18.B 19.C 20.A 21.D 22.B
23.B 24.A 25.C 26.A 27.C 28.C 29.A**

BÀI 21

Câu 1: Khi cuộc chiến Nam - Bắc triều đang tiếp diễn thì nội bộ Nam triều như thế nào?

- A. Diễn ra mâu thuẫn gay gắt trong nội bộ Nam triều
- B. Nảy sinh mầm mống của sự chia rẽ
- C. Nảy sinh mầm mống của sự chia rẽ nhưng không ảnh hưởng đến nội bộ Nam triều

D. Đoàn kết chống lại Bắc triều

Câu 2: Hãy điền vào chỗ trống câu sau đây:

“ Từ năm 1539-1543, Nguyễn Kim đánh chiếm và xây dựng khu vực này thành vùng kiểm soát của chính quyền nhà Lê ”.

A. Quảng Nam

B. Quảng Bình, Quảng Trị

C. Quảng Nam, Quảng Ngãi

D. Thanh Hóa, Nghệ An

Câu 3: Từ năm 1527 đến 1592, đất nước ta diễn ra cục diện: Nam - Bắc triều. Đó là cuộc tranh giành quyền lực giữa tập đoàn phong kiến nào?

A. Vua Lê (Nam triều) – Chúa Trịnh (Bắc triều)

B. Nhà Mạc (Nam triều) – Nhà Nguyễn (Bắc triều)

C. Vua Lê, chúa Trịnh (Nam triều) – Nhà Mạc (Bắc triều)

D. Chúa Trịnh (Nam triều) – nhà Mạc (Bắc triều)

Câu 4: Ở Nam triều, ai là người nắm mọi quyền hành trong tay mình và loại dần ảnh hưởng của họ Nguyễn?

A. Trịnh Kiểm

B. Trịnh Doanh

C. Trịnh Tráng

D. Trịnh Tùng

Câu 5: Để tránh âm mưu bị ám hại của họ Trịnh, Nguyễn Hoàng đã tìm cách vào trấn thủ ở đâu?

A. Thuận Hóa

B. Thanh Hóa

C. Quảng Nam

D. Thuận – Quảng

Câu 6: Tại vì sao đầu thế kỉ XVI nhà Lê sơ lâm vào khủng hoảng suy yếu?

A. Do mất mùa đói kém thường xuyên xảy ra.

B. Do vua, quan chỉ lo ăn chơi sa xỉ, địa chủ ra sức bóc lột chiếm đoạt ruộng đất của nông dân.

C. Do mất mùa đói kém thường xuyên xảy ra, kinh tế nông nghiệp lạc hậu.

D. Do nhà Minh xâm lược nước ta.

Câu 7: Đầu thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XVIII thế sự của nước ta diễn ra như thế nào?

A. Nội chiến Nam – Bắc Triều

B. Chiến tranh Trịnh – Nguyễn

C. Nội chiến Nam – Bắc Triều và chiến tranh Trịnh – Nguyễn

D. Đất nước chia cắt thành nhiều cát cứ

Câu 8: Nền độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ bị xâm phạm trong suốt gần 50 năm (từ năm 1545 đến năm 1592) là do đâu?

A. Cuộc chiến tranh xâm lược của quân Xiêm

B. Cuộc chiến tranh Trịnh – Nguyễn

C. Cuộc nội chiến Nam – Bắc Triều

D. Cuộc chiến tranh xâm lược của quân Mãn Thanh

Câu 9: Từ nửa sau thế kỉ XVII, tình hình ruộng đất ở Đàng Trong và Đàng Ngoài như thế nào?

A. Ruộng đất cả hai Đàng đều thu hẹp

B. Ruộng đất Đàng Trong mở rộng, Đàng Ngoài bị thu hẹp

C. Ruộng đất cả hai đàng đều mở rộng nhất là ở Đàng Trong

D. Ruộng đất Đàng Ngoài mở rộng hơn Đàng Trong

Câu 10: Họ Nguyễn vừa lo phát triển kinh tế, vừa lo củng cố chính quyền thống trị ở Thuận Hoá nhằm mục đích gì?

A. Thoát li dần sự lệ thuộc vào họ Trịnh

B. Thoát li dần sự lệ thuộc và trở thành một lực lượng đối địch với họ Trịnh

C. Củng cố thế lực của họ Nguyễn ở Nam triều

D. Sẵn sàng chống lại thế lực của họ Trịnh

Câu 11: Năm 1545, Nguyễn Kim chết, ai là người thay thế vị trí của ông, tiếp tục cuộc chiến tranh với nhà Mạc?

A. Nguyễn Phúc Ánh

B. Nguyễn Hoàng

C. Lê Duy Ninh

D. Trịnh Kiểm

Câu 12: Tình hình đất nước những năm đầu triều Mạc như thế nào?

- A. Đi vào thế ổn định và phát triển
- B. Vẫn chưa có dấu hiệu của sự ổn định
- C. Đất nước rơi vào cảnh tương tàn
- D. Bất ổn định

Câu 13: Cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn, cuộc chiến tương tàn trong lịch sử nước ta kéo dài gần nửa thế kỉ. Đó là khoảng thời gian nào?

- A. Từ năm 1592 đến năm 1672
- B. Từ năm 1627 đến 1672
- C. Từ năm 1672 đến năm 1692
- D. Từ năm 1545 đến năm 1592

Câu 14: Trong thời gian cầm quyền nhà Mạc gặp khó khăn gì, dẫn đến nhà Mạc bị cô lập?

- A. Do mâu thuẫn giữa cự thần nhà Lê với nhà Mạc
- B. Do sự chống đối của cự thần nhà Lê và do chính sách cắt đất thần phục nhà Minh
- C. Do mất lòng tin trong nhân dân
- D. Do chính sách bóc lột của nhà Mạc

Câu 15: Từ đầu thế kỉ XVII, sông Gianh, lũy thầy (Quảng Bình) là giới tuyến chia cắt đất nước ta thành Đàng trong và Đàng Ngoài. Cát cứ 2 miền thuộc quyền cai trị của chính quyền nào Đầu thế kỉ XVI đến cuối thế kỷ XVIII thế sự của nước ta diễn ra như thế nào?

- A. Lê (Đàng Trong) – Nguyễn (Đàng Ngoài)
- B. Lê - Trịnh (Đàng Ngoài) – Nguyễn (Đàng Trong)
- C. Trịnh (Đàng Trong) – Lê (Đàng Ngoài)
- D. Trịnh (Đàng ngoài) – Lê (Đàng Trong)

ĐÁP ÁN 1.B 2.D 3.C 4.A 5.A 6.B 7.C 8.C 9.C 10.B 11.D 12.A 13.B 14.B 15.B

BÀI 22

Câu 1: Thành phố cảng phát triển và lớn nhất ở Đàng Trong trong các thế kỉ XVI – XVIII?

- A. Thanh Hà
- B. Thăng Long
- C. Phố Hiến
- D. Hội An

Câu 2: Vì sao các thế kỉ XVI – XVIII, nhiều đô thị mới hình thành và phát triển ở nước ta?

- A. Do sự phát triển của nền kinh tế hàng hoá
- B. Do thương nhân nước ngoài vào nước ta quá nhiều
- C. Do chính sách mở cửa của chúa Trịnh, Nguyễn
- D. Do nông nghiệp và thủ công nghiệp phát triển

Câu 3: Thế kỉ XVII-XVIII, ở Đàng ngoài có hai đô thị tiêu biểu nhất, đó là đô thị nào?

- A. Kinh kì, Phố Hiến
- B. Thăng Long, Hội An
- C. Thăng Long, Phố Hiến
- D. Thanh Hà, Phố Hiến

Câu 4: Vì sao đến giữa thế kỉ XVIII, ngoại thương suy yếu dần?

- A. Do chính sách hạn chế ngoại thương của chính quyền.
- B. Do chế độ thuế khóa của nhà nước ngày càng phức tạp.
- C. Do sự phát triển mạnh mẽ của nội thương.
- D. Do mâu thuẫn trong nội bộ triều đình.

Câu 5: Từ thế kỉ XVII - XVIII, người ta thường buôn bán ở đâu?

- A. Ở các chợ
- B. Ở ngã ba đường
- C. Ở cửa hiệu
- D. Ở cửa hàng

Câu 6: Thế kỉ XVIII, trên đất nước ta xuất hiện một lực lượng khá đông các kiều dân nào định cư lâu dài và hoạt động buôn bán là chủ yếu?

- A. Nhật Bản và Ấn Độ
- B. Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ
- C. Trung Quốc và Ấn Độ
- D. Trung Quốc và Nhật Bản

Câu 7: nói trên thuộc vùng nào?

- A. Thị Nại, (Bình Định)
- B. Thanh Hà, (Phú Xuân - Huế)
- C. Từ Sơn, (Bắc Ninh)
- D. Hội An, (Quảng Nam)

A. Thanh Hà, Phố Hiến
B. Hội An, Phố Hiến
C. Kinh Kì, Phố Hiến
D. Kinh Kì, Phố Huế

A. Sản phẩm lấy từ Trung Quốc
B. Sản phẩm nông nghiệp
C. Sản phẩm công nghiệp
D. Hàng nông phẩm và hàng thủ công do người sản xuất trực tiếp bán và mua là chủ yếu

A. Kẻ Chợ B. Thanh Hà C. Phú Xuân D. Phố Hiến

A. Kinh Kỳ B. Hội An C. Phố Hiến D. Thăng Long

A. Cả hai Đảng vẫn có dấu hiệu ổn định phát triển
B. Đảng Trong ổn định và phát triển, Đảng Ngoài điều đứng
C. Cả hai Đảng lâm vào tình trạng bất ổn định
D. Đảng Ngoài ổn định và phát triển, Đảng Trong điều đứng

A. Nông dân
B. Địa chủ, quan lại
C. Nhà nước phong kiến
D. Toàn dân

A. Gốm, tơ lụa B. Bạc, vũ khí C. Đồ sứ, vải D. Tơ lụa, thuốc bắc

A. Chính sách mở cửa của chính quyền Trịnh - Nguyễn, do phát kiến địa lý không tạo điều kiện giao lưu Đông-Tây thuận lợi.

C. Chính sách đóng cửa của chính quyền Trịnh - Nguyễn, do phát kiến địa lý tạo điều kiện giao lưu Đông-Tây thuận lợi.

D. Chính sách mở cửa của chính quyền Trịnh - Nguyễn, do phát kiến địa lý tạo điều kiện giao lưu Đông-Tây thuận lợi.

BAI 23

B. Sự khủng hoảng suy yếu của chế độ Phong kiến Đảng ngoài, phong trào đấu tranh của nhân dân nổ ra sôi nổi

C. Sự khủng hoảng suy yếu của chế độ Phong kiến Đàng Trong, đời sống nhân dân khổ cực

D. Chế độ Phong kiến ở cả hai Đảng lâm vào khủng hoảng suy yếu.

A. Tây Sơn thượng đạo B. Tây sơn trung đạo C. Tây Sơn hạ đạo D. Phú Quy Nhon

A. Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ
B. Nguyễn Huệ
C. Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ
D. Nguyễn Nhạc

Câu 4: Em hiểu gì về lời hiểu dụ của vua Quang Trung, khi tiến quân ra Bắc đánh quân Thanh

“Đánh cho để dài tóc

Đánh cho để đen răng

Đánh cho nó chích luân bất phản

Đánh cho nó phiến giáp bất hoàn

Đánh cho sử tri Nam quốc anh hùng chi hữu chủ”

A. Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí đánh giặc bảo vệ tổ quốc

B. Thể hiện tinh thần dân tộc cao cả, ý chí quyết tâm chiến đấu của Nghĩa quân Tây Sơn

C. Thể hiện Quang Trung là một vị vua có tài quân sự

D. Thể hiện tinh thần quyết tâm chiến đấu của vua tôi nhà Tây Sơn

Câu 5: Vai trò của phong trào nông dân Tây Sơn đối với sự nghiệp bước đầu thống nhất đất nước:

A. Tiêu diệt tập đoàn phong kiến Lê-Trịnh Đàng ngoài

B. Đánh thắng giặc Thanh

C. Đánh đổ chế độ phong kiến nhà Nguyễn (Đàng trong), và tập đoàn Phong kiến Lê – Trịnh (Đàng ngoài)

D. Đánh thắng giặc Xiêm

Câu 6: Dưới sự cầu viện của vua Lê Chiêu Thống, nhà Thanh đem 29 vạn quân sang xâm lược nước ta, núp dưới danh nghĩa gì?

A. “Giúp nhà Lê, giành lại chính quyền”

B. “Giúp Nhà Lê đánh thắng tập đoàn chúa Trịnh”

C. “Giúp nhà Lê đánh quân Tây Sơn giành lại chính quyền”

D. “Phù Lê diệt Trịnh”

Câu 7: Năm 1778, trước khi đem quân tiến ra Bắc đánh quân xâm lược Thanh, Nguyễn Huệ có quyết định quan trọng gì?

A. Lên ngôi hoàng đế, lấy hiệu là Quang Trung

B. Vạch kế hoạch đánh Thanh

C. Kêu gọi ba anh em Nguyễn Huệ, Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ cùng tiến ra bắc đánh giặc Thanh

D. Tập trung lực lượng, tuyển thêm quân số, huấn luyện

Câu 8: Ai là người lãnh đạo phong trào nông dân Tây Sơn?

A. Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ

B. Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ

C. Nguyễn Huệ

D. Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ

Câu 9: Chiến thắng nào của quân Tây Sơn đã đánh bại hoàn toàn quân Mãn Thanh?

A. Chiến thắng Thăng Long

B. Chiến thắng Ngọc Hồi – Đống Đa

C. Chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút

D. Chiến thắng Ngọc Hồi

Câu 10: Hãy rút ra đặc điểm cuộc kháng chiến chống Thanh 1789?

A. Kẻ thù có lực lượng của Lê Chiêu Thống theo, chỉ đường, làm nội ứng

B. Kẻ thù có số lượng đông, quen đánh nước ta, thông thạo địa hình, có nội ứng

C. Kẻ thù lớn mạnh, vũ khí tối tân hiện đại

D. Kẻ thù có dã tâm lớn, quân số đông

Câu 11: Quan hệ đối ngoại của Vương triều Tây Sơn (Thời Quang Trung), đối với Nhà Thanh như thế nào?

A. Quan hệ hòa hảo, được nhà Thanh tôn trọng

B. Quan hệ căng thẳng, xung đột

C. Không đặt quan hệ ngoại giao từ sau khi quân Thanh sang xâm lược

D. Thuần phục

Câu 12: Vì sao Quang Trung quyết định tấn công quân Thanh vào đêm 30 tết năm Kỉ Dậu?

A. Khí thế tấn công của Nghĩa quân đang sục sôi

B. Quân giặc bị bại trận, lo lắng, hoảng sợ

C. Tạo yếu tố bất ngờ, quân địch lo ăn tết chủ quan

D. Chuẩn bị sẵn sàng, chu đáo cho cuộc tấn công

Câu 13: Em có đánh giá gì về vai trò của Quang Trung trong sự nghiệp bảo vệ tổ quốc?

- A. Tham mưu kế hoạch đánh đổ tập đoàn phong kiến Lê – Trịnh, Nguyễn, và lãnh đạo quân Tây Sơn đánh thắng quân Xiêm, Thanh
- B. Là một vị vua anh minh, có lòng yêu nước, thương dân, tinh thần tự tôn dân tộc và là vị tướng có tài quân sự
- C. Đề ra kế hoạch, trực tiếp chỉ huy các trận đánh lớn tiêu diệt quân xâm lược Xiêm, Thanh
- D. Là một thiên tài quân sự trong việc tổ chức, chỉ huy đánh tan quân xâm lược Xiêm, Thanh

Câu 14: Sau khi làm chủ phần đất từ Quảng Nam trở vào, nhiệm vụ mới đặt ra cho phong trào Tây Sơn là gì?

- A. Tiến quân ra Bắc tiêu diệt chúa Trịnh
- B. Tiến quân ra Bắc tiêu diệt quân Thanh
- C. Tiến quân ra Bắc đập tan tập đoàn phong kiến Lê – Trịnh
- D. Tiến quân ra Bắc giúp đỡ tập đoàn Phong Kiến Lê-Trịnh ở Đàng ngoài

Câu 15: Chiến thắng nào của quân Tây Sơn đánh bại hoàn toàn quân Xiêm?

- A. Ngọc Hồi - Đống Đa
- B. Bạch Đằng
- C. Rạch Gầm - Xoài Mút
- D. Chi Lăng - Xương Giang.

Câu 16: Cho biết vai trò của phong trào Tây Sơn đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc?

- A. Đánh thắng quân Thanh (1789)
- B. Đánh thắng quân Xiêm (1785), quân Thanh (1789)
- C. Đánh đổ chế độ Phong kiến nhà Nguyễn ở Đàng Trong, tập đoàn Phong kiến Lê-Trịnh ở Đàng Ngoài
- D. Đánh đổ chế độ Phong kiến nhà Nguyễn ở Đàng Trong, tập đoàn Phong kiến Lê-Trịnh ở Đàng Ngoài, đánh thắng quân xâm lược Xiêm (1785) và Thanh (1789).

Câu 17: Khi quân Tây Sơn đánh tan tập đoàn phong kiến nhà Nguyễn ở Đàng Trong, ai là người sống sót, bỏ chạy sang Xiêm cầu cứu?

- A. Nguyễn Ánh
- B. Gia Long
- C. Nguyễn Kim
- D. Nguyễn Hoàng

Câu 18: Khi Nguyễn Huệ quyết định tiến quân thẳng ra Đàng Ngoài, ông nêu khẩu hiệu gì?

- A. “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”
- B. “Phù Lê, diệt Trịnh”
- C. “Quyết tâm tiêu diệt vua Lê, chúa Trịnh”
- D. “Phù Trịnh, diệt Lê”

ĐÁP ÁN 1.C 2.A 3.B 4.B 5.C 6.C 7.A 8.A 9.B 10.B 11.A 12.C 13.C 14.C 15.C 16.B 17.A 18.B

BÀI 24

Câu 1: Sách «*Hồ trướng khu cơ*» và công trình lữ Thầy gắn liền với tên tuổi của ai?

- A. Ngô Thế Lân
- B. Đào Duy Từ
- C. Nguyễn Bình Khiêm
- D. Mạc Thiên Tứ

Câu 2: Ở Đàng trong, họ Nguyễn tuyển dụng quan lại chủ yếu thông qua hình thức nào?

- A. Thi cử
- B. Tiến cử
- C. Người có công với chúa Nguyễn
- D. Dòng tộc

Câu 3: Trạng nguyên Nguyễn Bình Khiêm đỗ tiến sĩ trong thời kì nào?

- A. Nhà Hồ
- B. Nhà Lý
- C. Nhà Lê Sơ
- D. Nhà Mạc

Câu 4: Tác phẩm sử học nổi tiếng được Ngô Sĩ Liên khởi thảo vào thế kỉ XV và được in vào đầu thế kỉ XVII có tên gọi là gì?

- A. Đại Việt sử kí toàn thư
- B. Việt điện u linh
- C. Đại Việt sử kí
- D. Thông cương giám mục

Câu 5: Đến thế kỉ nào, Thiên Chúa giáo truyền bá mạnh mẽ vào nước ta?

- A. Thế kỉ XV-XVI B. Thế kỉ XV-XVIII C. Thế kỉ XVI-XVIII D. Thế kỉ XVI-XVII

Câu 6: Ở các thế kỉ XVI – XVII hệ tư tưởng nào giữ vị trí độc tôn trong xã hội Việt Nam?

- A. Không có hệ tư tưởng nào cả
B. Phật giáo
C. Nho giáo
D. Đạo giáo

Câu 7: Tôn giáo nào trước đây bị nhà Lê sơ hạn chế, thậm chí cấm đoán, đến thế kỉ XVI - XVIII có điều kiện phục hồi và phát triển?

- A. Ấn Độ giáo, Hồi giáo
B. Phật giáo, Đạo giáo
C. Phật giáo, Thiên Chúa giáo
D. Thiên chúa giáo

Câu 8: Ai là người nữ tiến sĩ đầu tiên và duy nhất trong lịch sử khoa cử Nho học Việt Nam?

- A. Đoàn Thị Điểm B. Nguyễn Thị Duệ C. Bùi Thị Xuân D. Lý Chiêu Hoàng

Câu 9: Vào thời gian nào chữ Quốc ngữ chính thức trở thành chữ viết của dân tộc Việt Nam?

- A. Vào khoảng thế kỉ XVII B. Vào khoảng thế kỉ XVIII
C. Vào khoảng thế kỉ XIX D. Vào khoảng thế kỉ XX

Câu 10: Đến giữa thế kỉ XVII, cuốn sách nào viết bằng tiếng Việt, có thể coi là chữ Quốc ngữ đã ra đời?

- A. Giáo lí cương yếu B. Giáo lí cương mục C. Giáo lí Thiên Chúa giáo D. Thông giám cương yếu

Câu 11: Điểm nổi bật ở các thế kỉ XVI-XVII là sự phục hồi và phát triển của nghệ thuật dân gian. Nổi tiếng nhất là:

- A. Hát dặm, hò, vè, lý
B. Khắc những cảnh sinh hoạt thường ngày của nhân dân như: đi cày, đi bừa, đấu vật, nô đùa
C. Tượng Phật Bà Quan Âm nghìn mắt, nghìn tay ở chùa Bút Tháp (Bắc Ninh)
D. Phờng tuồng, phờng chèo

Câu 12: Văn học thế kỉ XVI-XVII, tác phẩm nào phản ánh nỗi khổ cực của nhân dân và bộ mặt xấu xa của bọn vua quan tàn bạo?

- A. Lê triều công nghiệp thực lục của Hồ Sĩ Dương. B. Truyền kì mạn lục của Nguyễn Dữ.
C. Hồ trướng khu cơ của Đào Duy Từ. D. Đại Việt sử kí của Lê Văn Hưu.

Câu 13: Vì sao ở các thế kỉ XVI - XVII, Nho giáo không còn giữ vị trí độc tôn trong xã hội?

- A. Nhà nước trung ương tập quyền Lê Sơ bị sụp đổ; Sự phát triển của nền kinh tế hàng hoá
B. Sự phát triển của Phật giáo và Đạo giáo C. Sự xuất hiện của Thiên chúa giáo
D. Sự xuất hiện của chữ Quốc ngữ.

Câu 14: Nét nổi bật của văn học giai đoạn từ đầu thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XVIII là sự nở rộ của các tác phẩm văn thơ viết bằng chữ nào?

- A. Hán và Quốc ngữ B. Hán C. Quốc ngữ D. Nôm

ĐÁP ÁN 1.B 2.B 3.D 4.A 5.C 6.A 7.B 8.B 9.D 10.A 11.C 12.B 13.A 14.D

BAI 25

Câu 1: Nhà Nguyễn thành lập vào năm:

- A. 1820 B. 1802 C. 1805 D. 1804

Câu 2: Chính sách ngoại thương của nhà Nguyễn dẫn đến các đô thị ngày càng như thế nào?

- A. Tàn lụi dần. B. Phát triển mạnh.
C. Hưng thịnh. D. Buôn bán nhộn nhịp.

Câu 3: Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho phong trào Tây Sơn bị thất bại trước cuộc tấn công của Nguyễn Ánh?

- A. Nguyễn Ánh được sự giúp đỡ của quân Tây Sơn.
- B. Quang Trung mất, Quang Toản nổi ngôi nhưng chưa đủ năng lực.
- C. Quân của Nguyễn Ánh rất mạnh.
- D. Nội bộ Tây Sơn chia rẽ, mâu thuẫn, ngày càng suy yếu.

Câu 4: Theo cải cách hành chính của Minh Mạng, nước ta có:

- A. 31 tỉnh và 1 phủ
- B. 33 tỉnh và 1 phủ
- C. 32 tỉnh và 1 phủ
- D. 30 tỉnh và 1 phủ

Câu 5: Thời Nguyễn đã thực hiện chính sách nào đối với nông nghiệp?

- A. Nhà nước cho nông dân thuê ruộng
- B. Chọn giống phù hợp.
- C. Quân điền.
- D. Áp dụng kỹ thuật canh tác mới.

Câu 6: Thời Gia Long, một bộ luật mới được ban hành là?

- A. Hoàng Việt luật lệ.
- B. Hình luật
- C. Hình thư
- D. Quốc triều hình luật.

Câu 7: Kinh đô của triều Nguyễn được đặt ở:

- A. Phú Xuân (Huế)
- B. Phú Quy Nhơn
- C. Gia Định (Sài Gòn)
- D. Thăng Long (Hà Nội)

Câu 8: Thời nhà Nguyễn nhiều bộ sử được ra đời: Cuốn “Lịch triều hiến chương loại chí” là của ai biên soạn?

- A. Trương Ngọc Thôi.
- B. Ngô Cao Lãng.
- C. Trịnh Hoài Đức.
- D. Phan Huy Chú.

Câu 9: Nhà Nguyễn thành lập, đặt niên hiệu là gì?

- A. Càn Long
- B. Gia Long
- C. Đại Việt
- D. Minh Mạng

Câu 10: Lý do Gia Long chia nước thành ba vùng: Bắc thành, Gia Định thành và các Trục doanh là:

- A. Để phân chia quyền lực cho những người có công.
- B. Để triều đình dễ cai trị.
- C. Vì đất nước mới hợp nhất, triều đình chưa thể trực tiếp cai quản phạm vi cả nước.
- D. Vua Gia Long muốn đề ra chính sách mới khác so với các triều đại trước.

Câu 11: Cải cách hành chính của Minh Mạng có ý nghĩa gì?

- A. Tăng cường quyền lực của triều đình, đứng đầu là vua.
- B. Thống nhất đất nước.
- C. Dễ dàng thu thuế của dân.
- D. Góp phần xây dựng một nhà nước quân chủ chuyên chế mạnh nhất ở Đông Nam Á.

Câu 12: Năm 1839, đốc công cùng thợ thủ công đóng xong chiếc thuyền máy chạy bằng hơi nước. Ông là ai?

- A. Ngô Gia Khâm.
- B. Hoàng Văn Lịch.
- C. Hoàng Hoanh.
- D. Ngô Cao Lãng.

Câu 13: Vua Minh Mạng đã thực hiện một cuộc cải cách hành chính trong những năm:

- A. 1833-1834
- B. 1831-1832
- C. 1832-1833
- D. 1820-1821

Câu 14: Chính quyền triều Nguyễn khi mới thành lập được tổ chức theo mô hình:

- A. Thời Lý
- B. Thời Trần
- C. Thời Tây Sơn.
- D. Thời Lê

Câu 15: Năm 1852 sau 13 năm thi hành chính sách quân điền, 1 viên thanh tra của triều đình phải thừa nhận rằng: “Ruộng đất công màu mỡ thì cường hào chiếm, còn thừa chỗ nào thì hào lý bao chiếm, dân chỉ được phần xương xẩu mà thôi”. Câu nói trên thuộc bộ sử nào của nước ta:

- A. Thiên Nam hành kí.
- B. An Nam tức sự.
- C. Đại Nam thực lục.
- D. Đại Việt sử kí toàn thư.

ĐÁP ÁN 1.B 2.A 3.D 4.D 5.C 6.A 7.A 8.D 9.B 10.C 11.A 12.B 13.B 14.D 15.C

BÀI 26

Câu 1: Năm 1839, đốc công cùng thợ thủ công đóng xong chiếc thuyền máy chạy bằng hơi nước. Ông là ai?

- A. Hoàng Văn Lịch.
- B. Ngô Cao Lãng.
- C. Ngô Gia Khảm.
- D. Hoàng Hoanh.

Câu 2: Thời Nguyễn đã thực hiện chính sách nào đối với nông nghiệp?

- A. Quân điền.
- B. Áp dụng kỹ thuật canh tác mới.
- C. Chọn giống phù hợp.
- D. Nhà nước cho nông dân thuê ruộng

Câu 3: Nhà Nguyễn thành lập, đặt niên hiệu là gì?

- A. Càn Long
- B. Đại Việt
- C. Gia Long
- D. Minh Mạng

Câu 4: Thời Gia Long, một bộ luật mới được ban hành là?

- A. Hình luật
- B. Hoàng Việt luật lệ.
- C. Quốc triều hình luật.
- D. Hình thư

Câu 5: Năm 1852 sau 13 năm thi hành chính sách quân điền, 1 viên thanh tra của triều đình phải thừa nhận rằng: “Ruộng đất công màu mỡ thì cường hào chiếm, còn thửa chỗ nào thì hào lý bao chiếm, dân chỉ được phần xương xẩu mà thôi”. Câu nói trên thuộc bộ sử nào của nước ta:

- A. Thiên Nam hành kí.
- B. An Nam tức sự.
- C. Đại Việt sử kí toàn thư.
- D. Đại Nam thực lục.

Câu 6: Chính quyền triều Nguyễn khi mới thành lập được tổ chức theo mô hình:

- A. Thời Lê
- B. Thời Tây Sơn.
- C. Thời Lý
- D. Thời Trần

Câu 7: Kinh đô của triều Nguyễn được đặt ở:

- A. Thăng Long (Hà Nội)
- B. Gia Định (Sài Gòn)
- C. Phú Quy Nhơn
- D. Phú Xuân (Huế)

Câu 8: Theo cải cách hành chính của Minh Mạng, nước ta có:

- A. 32 tỉnh và 1 phủ
- B. 30 tỉnh và 1 phủ
- C. 33 tỉnh và 1 phủ
- D. 31 tỉnh và 1 phủ

Câu 9: Cải cách hành chính của Minh Mạng có ý nghĩa gì?

- A. Dễ dàng thu thuế của dân.
- B. Góp phần xây dựng một nhà nước quân chủ chuyên chế mạnh nhất ở Đông Nam Á.
- C. Thống nhất đất nước.
- D. Tăng cường quyền lực của triều đình, đứng đầu là vua.

Câu 10: Nhà Nguyễn thành lập vào năm:

- A. 1802
- B. 1820
- C. 1804
- D. 1805

Câu 11: Thời nhà Nguyễn nhiều bộ sử được ra đời: Cuốn “Lịch triều hiến chương loại chí” là của ai biên soạn?

- A. Ngô Cao Lãng.
- B. Phan Huy Chú.
- C. Trịnh Hoài Đức.
- D. Trương Ngọc Thới.

Câu 12: Lý do Gia Long chia nước thành ba vùng: Bắc thành, Gia Định thành và các Trục doanh là:

- A. Để triều đình dễ cai trị.
- B. Vì đất nước mới hợp nhất, triều đình chưa thể trực tiếp cai quản phạm vi cả nước.
- C. Để phân chia quyền lực cho những người có công.
- D. Vua Gia Long muốn đề ra chính sách mới khác so với các triều đại trước.

Câu 13: Vua Minh Mạng đã thực hiện một cuộc cải cách hành chính trong những năm:

- A. 1833-1834
- B. 1820-1821
- C. 1832-1833
- D. 1831-1832

Câu 14: Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho phong trào Tây Sơn bị thất bại trước cuộc tấn công của Nguyễn Ánh?

- A. Quang Trung mất, Quang Toản nổi ngôi nhưng chưa đủ năng lực.
 - B. Quân của Nguyễn Ánh rất mạnh.
 - C. Nội bộ Tây Sơn chia rẽ, mâu thuẫn, ngày càng suy yếu.
 - D. Nguyễn Ánh được sự giúp đỡ của quân Tây Sơn.
- Câu 15: Chính sách ngoại thương của nhà Nguyễn dẫn đến các đô thị ngày càng như thế nào?
- A. Tàn lụi dần.
 - B. Phát triển mạnh.
 - C. Buôn bán nhộn nhịp.
 - D. Hưng thịnh.

ĐÁP ÁN 1.A 2.A 3.C 4.B 5.D 6.A 7.D 8.B 9.D 10.A 11.B 12.B 13.D 14.C 15.A

BÀI 29

- Câu 1: Năm 1649, cách mạng tư sản Anh đạt đến đỉnh cao vì?
- A. Vua Sác-lơ I bị xử tử, chế độ cộng hòa được thiết lập.
 - B. Hoàn thành nhiệm vụ là xóa bỏ hoàn toàn chế độ phong kiến.
 - C. Thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.
 - D. Cuộc nội chiến kết thúc, thiết lập chế độ độc tài.
- Câu 2: Điền vào chỗ trống: Đầu năm 1649, trước áp lực của quần chúng nhân dân,..... nước Anh trở thành nước cộng hòa. Cách mạng đạt tới đỉnh cao.
- A. Sác-lơ I bị xử tử.
 - B. Sác-lơ I lên làm vua.
 - C. Chế độ quân chủ lập hiến được thiết lập.
 - D. Chế độ phong kiến bị lật đổ.
- Câu 3: Đặc điểm nổi bật nhất của sự phát triển kinh tế ở Anh là?
- A. Sự phát triển của ngoại thương ở các thuộc địa.
 - B. Sự phát triển của các công trường thủ công.
 - C. Sự xâm nhập của CNTB vào công nghiệp.
 - D. Sự xâm nhập của CNTB vào nông nghiệp.
- Câu 4: Tháng 12/1688, Quốc hội đã tiến hành chính biến, sau đó thiết lập chế độ:
- A. Độc tài.
 - B. Tư bản chủ nghĩa.
 - C. Quân chủ lập hiến.
 - D. Quân chủ chuyên chế.
- Câu 5: Cách mạng tư sản Anh chỉ đáp ứng quyền lợi cho giai cấp nào?
- A. Địa chủ, quan lại.
 - B. Nhân dân lao động.
 - C. Tư sản và quý tộc mới.
 - D. Vô sản.
- Câu 6: Cách mạng tư sản Anh đã mở ra thời kì quá độ từ chế độ:
- A. XHCN sang chế độ tư bản.
 - B. Phong kiến sang chế độ tư bản.
 - C. Phong kiến sang XHCN.
 - D. Tư bản sang chế độ phong kiến.
- Câu 7: Thành phần lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản Anh là?
- A. Giai cấp tư sản.
 - B. Tư sản và quý tộc phong kiến.
 - C. Quý tộc mới.
 - D. Quý tộc mới và giai cấp tư sản.
- Câu 8: Một bộ phận quý tộc Anh chuyển sang kinh doanh hàng hóa theo hướng TBCN, họ trở thành tầng lớp:
- A. Quý tộc mới.
 - B. Tầng lữ.
 - C. Địa chủ.
 - D. Tư sản.
- Câu 9: Tháng 12/1688, Quốc hội đã tiến hành chính biến đưa ai lên làm vua?
- A. Sác-lơ I.
 - B. Phu-ri-ê.
 - C. Vin-hem Ô-ran-giơ.
 - D. Ô-li-vơ Crôm-oen.
- Câu 10: Vào đầu thế kỉ XVII, tư sản Anh giàu lên nhanh chóng là nhờ?
- A. Sự phát triển của nông nghiệp.
 - B. Sự phát triển của các ngành thủ công nghiệp.
 - C. Sự phát triển mạnh mẽ của ngoại thương.

D. Sự phát triển của công nghiệp.

Câu 11: Từ 1642 - 1648, đã xảy ra nội chiến giữa:

A. Tư sản với vô sản.

B. Vua với thế lực phong kiến.

C. Vua với Quốc hội.

D. Tư sản với quý tộc mới.

Câu 12: Cách mạng tư sản Anh là cuộc cách mạng tư sản không triệt để vì:

A. Vẫn còn duy trì ngôi vua.

B. Vẫn còn duy trì quan hệ sản xuất phong kiến.

C. Cách mạng chỉ đáp ứng quyền lợi cho nhân dân.

D. Cách mạng chưa đáp ứng quyền lợi cho giai cấp tư sản.

Câu 13: Cách mạng tư sản Anh đã lật đổ được chế độ phong kiến, mở đường cho:

A. XHCN phát triển ở Anh.

B. Công nghiệp phát triển ở Anh.

C. CNTB phát triển ở Anh.

D. Phong kiến phát triển ở Anh.

Câu 14: Cách mạng tư sản Anh bùng nổ là do mâu thuẫn trong lòng xã hội Anh, đó là mâu thuẫn:

A. Giữa địa chủ, quý tộc mới với các thế lực phong kiến phản động.

B. Giữa tư sản, quý tộc mới với các thế lực phong kiến phản động.

C. Giữa tư sản, quý tộc mới với các thế lực tư bản phản động.

D. Giữa tư sản, quý tộc mới với các thế lực độc tài phản động.

ĐÁP ÁN 1.A 2.A 3.D 4.C 5.C 6.B 7.D 8.A 9.C 10.C 11.C 12.A 13.C 14.B

BÀI 30

Câu 1: Với trận đánh quyết định nào làm cho toàn bộ quân Anh phải đầu hàng?

A. Trận đánh ở I-oóc-tao

B. Trận đánh ở Xa-ra-tô-ga

C. Trận đánh ở Oa-sinh-ton

D. Trận đánh ở Bô-xton

Câu 2: Đến nửa đầu thế kỉ XVIII, người Anh đã lập được 13 thuộc địa nằm ở:

A. Dọc theo bờ Thái Bình Dương.

B. Dọc theo bờ Ấn Độ Dương.

C. Dọc theo bờ Bắc Băng Dương.

D. Dọc theo bờ Đại Tây Dương.

Câu 3: Năm 1773, ở các thuộc địa Bắc Mĩ đã diễn ra sự kiện:

A. Nhân dân Bô-xton tấn công tàu chở chè của Anh.

B. Nhân dân thuộc địa họp Đại hội lục địa lần thứ nhất.

C. Chiến tranh bùng nổ giữa Anh và 13 thuộc địa.

D. Thông qua Tuyên ngôn Độc lập.

Câu 4: Chiến thắng tạo ra bước ngoặt trong cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ là?

A. Chiến thắng I-ooc-tao.

B. Chiến thắng Xa-ra-tô-ga.

C. Chiến thắng Bô-xton.

D. Chiến thắng Phi-la-đen-phi-a.

Câu 5: Sự phát triển kinh tế ở 13 thuộc địa đặt ra yêu cầu:

A. Không được tự do phát triển sản xuất, buôn bán, mở mang kinh tế về phía Tây.

B. Kinh tế công thương nghiệp phải phát triển mạnh.

C. Được tự do phát triển sản xuất, buôn bán, mở mang kinh tế về phía Tây.

D. Thực dân Anh tìm mọi cách ngăn cản, kìm hãm sự phát triển.

Câu 6: Vì sao Bắc Mĩ trở thành nơi cạnh tranh đối với nước Anh?

A. Do sự xâm nhập CNTB Anh vào Bắc Mĩ

B. Do sự phát triển của công trường thủ công

C. Do sự cản trở của Bắc Mĩ đối với hàng hóa Anh

D. Do sự phát triển kinh tế của các thuộc địa

Câu 7: Đến giữa thế kỉ XVIII, kinh tế của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ có đặc điểm:

A. Miền Nam phát triển kinh tế đồn điền, miền Bắc phát triển kinh tế công thương nghiệp.

- B. Hai miền Nam - Bắc đều có đồn điền, trang trại lớn, sử dụng lực lượng lao động nô lệ da đen.
- C. Hai miền Nam - Bắc đều có kinh tế nông nghiệp phát triển.
- D. Miền Nam phát triển kinh tế công nghiệp, miền Bắc phát triển kinh tế công thương nghiệp.

Câu 8: Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ có ý nghĩa gì?

- A. Góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng ở Châu Á, Châu Phi và Mĩ La Tinh.
- B. Là cuộc cách mạng tư sản không triệt để.
- C. Giải phóng Bắc Mỹ khỏi chính quyền Anh, mở đường cho CNTB phát triển.
- D. Xóa bỏ chế độ phong kiến ở Bắc Mỹ, mở đường cho XHCN phát triển.

Câu 9: Vì sao nói: chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ thực chất đây là một cuộc cách mạng tư sản?

- A. Lật đổ ách thống trị của phong kiến và mở đường cho XHCN phát triển.
- B. Lật đổ chế độ độc tài thân Mĩ và mở đường cho CNTB phát triển.
- C. Xóa bỏ được chế độ nô lệ cùng việc bóc lột giai cấp công nhân.
- D. Lật đổ ách thống trị của thực dân và mở đường cho CNTB phát triển.

Câu 10: Tại Đại hội lục địa lần thứ nhất, các đại biểu thuộc địa yêu cầu vua Anh:

- A. Bãi bỏ chính sách thuế khóa ở Bắc Mỹ.
- B. Trao trả nền độc lập cho Bắc Mỹ.
- C. Bãi bỏ chính sách hạn chế công thương nghiệp ở Bắc Mỹ.
- D. Rút quân đội khỏi Bắc Mỹ.

Câu 11: Sự kiện lịch sử nào chứng tỏ Anh chính thức công nhận nền độc lập của 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ?

- A. Mĩ thông qua hiến pháp năm 1787
- B. Thông qua bản Tuyên ngôn độc lập ngày 4/7/1776
- C. Kí kết hòa ước Véc-xai ở Pháp tháng 9/1783
- D. Chiến thắng Xa-ra-tô-ga ngày 17/10/1777

Câu 12: Chiến tranh giữa các thuộc địa với chính quốc bùng nổ vào thời gian nào?

- A. Tháng 7/1767
- B. Tháng 4/1775
- C. Tháng 5/1775
- D. Tháng 7/1776

Câu 13: Tại Đại hội lục địa lần thứ hai đã tuyên bố vấn đề gì?

- A. Thông qua tuyên ngôn độc lập của nước Mĩ
- B. Xóa bỏ mọi đặc quyền, đặc lợi của thực dân Anh ở Bắc Mỹ
- C. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc
- D. Thành lập “Quân đội thuộc địa” dưới sự chỉ huy của Gioóc-giơ Oa-sinh-ton

Câu 14: Tổng thống đầu tiên của nước Mĩ là ai?

- A. Ai-xen-hao
- B. Tru-man
- C. Ri-gân
- D. Gioóc-giơ Oa-sinh-ton

Câu 15: Ngày 4/7/1776, ghi vào lịch sử nước Mĩ như thế nào?

- A. Ngày Quốc khánh nước Mĩ
- B. Thành lập Hợp chúng quốc Mĩ
- C. Các thuộc địa tuyên bố tách khỏi nước Anh
- D. Đại hội lục địa lần thứ hai thành công

ĐÁP ÁN 1.A 2.D 3.A 4.B 5.C 6.D 7.A 8.C 9.D 10.C 11.C 12.B 13.D 14.D 15.A

BÀI 31

Câu 1: Mông-te-ki-ơ, Vôn te, Ru-xô là đại biểu của trào lưu:

- A. Triết học ánh sáng
- B. Chủ nghĩa xã hội không tưởng
- C. Chủ nghĩa xã hội khoa học
- D. Văn hóa phục hưng.

Câu 2: Ai là người đứng đầu nền chuyên chính Gia cô banh?

- A. Bi-xmac B. Crôm-oen C. Rô-be-spie D. Oa-sinh-ton

Câu 3: Cuối thế kỷ XVIII nước Pháp bộc lộ những mâu thuẫn nào sâu đây:

- A. Nông dân với lãnh chúa phong kiến B. Tư sản với chế độ phong kiến và giáo hội.
C. Tư sản với chế độ phong kiến D. Đẳng cấp 3 với tầng lữ và quý tộc

Câu 4: Tháng 4/1792 chiến tranh giữa Pháp và liên quân phong kiến nào bùng nổ?

- A. Giữa Pháp và liên quân phong kiến Anh-Nhật B. Giữa Pháp và liên quân phong kiến Áo-Phổ
C. Giữa Pháp và liên quân phong kiến Nga-Nhật D. Giữa Pháp và liên quân phong kiến Áo-Italia

Câu 5: Để đưa đất nước thoát khỏi hiểm nghèo, việc đầu tiên mà phái Gia cô banh quan tâm giải quyết là gì?

- A. Kiên quyết đấu tranh chống xâm lược. B. Kiên quyết trừng trị bọn nội phản
C. Ban hành hiến pháp mới D. Vấn đề ruộng đất cho nông dân

Câu 6: Trong 3 đẳng cấp của xã hội nước Pháp trước cách mạng, đẳng cấp nào được hưởng đặc quyền, đặc lợi?

- A. Tầng lữ B. Đẳng cấp thứ 3 C. Quý tộc D. Tầng lữ, quý tộc

Câu 7: Hiến pháp năm 1793 của nước Pháp tuyên bố xóa bỏ điều gì?

- A. Sự bất bình đẳng về đẳng cấp B. Chế độ tư hữu
C. Mọi quyền tự do dân chủ. D. Mọi đặc quyền của chế độ phong kiến

Câu 8: Để tạo điều kiện cho người nông dân có ruộng đất, nền chuyên chính Gia cô banh đã chia ruộng đất thành nhiều mảnh nhỏ bán theo phương thức trả dần trong thời hạn bao lâu?

- A. 15 năm B. 5 năm C. 10 năm D. 20 năm.

Câu 9: Khẩu hiệu: “Tự do - bình đẳng - bác ái” được thông qua trong văn kiện nào của nước Pháp?

- A. Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền B. Hiến pháp năm 1791
C. Lời kêu gọi của Quốc hội năm 1792 D. Hiến pháp năm 1793.

Câu 10: Để huy động sức mạnh của nhân dân trong cả nước chống “thù trong giặc ngoài”, Quốc hội nước Pháp đã thông qua sắc lệnh

- A. “Động viên quân tình nguyện” B. “Tổng động viên toàn quốc”
C. “Tổ quốc lâm nguy” D. “Luật giá tối đa đối với lương thực, thực phẩm”

Câu 11: Ở nước Pháp, đến cuối thế kỷ XVIII giữa Đẳng cấp 3 với đẳng cấp Tầng lữ và Quý tộc có mâu thuẫn sâu sắc về:

- A. Quyền lợi chính trị và địa vị xã hội. B. Quyền lợi kinh tế và địa vị chính trị
C. Quyền lợi kinh tế và văn hóa D. Quyền tự do buôn bán và địa vị trong xã hội

Câu 12: Cách mạng tư sản Pháp chính thức bùng nổ vào thời gian nào?

- A. 14/7/1798 B. 14/7/1789 C. 5/5/1789 D. 14/8/1789.

Câu 13: Đời sống của người nông dân Pháp trước cách mạng bị đẩy vào con đường khốn quẫn vì sự bóc lột của:

- A. Quý tộc phong kiến B. Lãnh chúa phong kiến và giáo hội
C. Địa chủ và quý tộc mới D. Nhà nước

Câu 14: Theo hiến pháp 9/1791, nước Pháp xác lập thể chế chính trị gì?

- A. Quân chủ chuyên chế B. Chế độ độc tài quân sự. C. Cộng hòa tư sản D. Quân chủ lập hiến

Câu 15: Đặc điểm nổi bật của tình hình xã hội nước Pháp trước cách mạng bùng nổ là:

- A. Xã hội phân chia thành 3 đẳng cấp: Quý tộc, tầng lữ và nông dân
B. Xã hội phân chia thành 3 đẳng cấp: Quý tộc, phong kiến và đẳng cấp thứ ba.
C. Xã hội phân chia thành 3 đẳng cấp: Quý tộc, tư sản và đẳng cấp thứ ba
D. Xã hội phân chia thành 3 đẳng cấp: Tầng lữ, quý tộc và đẳng cấp thứ ba

Câu 16: Trong cuộc CMTS Pháp, lực lượng nào đóng vai trò quyết định đưa cách mạng đến thành công?

- A. Nông dân B. Công nhân C. Tư sản. D. Quần chúng nhân dân

Câu 17: Ngày 21/1/1793 đã diễn ra sự kiện lịch sử nào ở nước Pháp?

- A. Phái Ghi rông đánh lên nắm quyền B. Nền cộng hòa thứ nhất được thiết lập.
C. Quốc hội tuyên bố phế truất vua Lu I XVI D. Vua Lu I XVI bị xử chém vì tội phản quốc

Câu 18: Đẳng cấp 3 của xã hội nước Pháp gồm những giai cấp, tầng lớp nào?

- A. Tư sản, nông dân, thợ thủ công. B. Tư sản, nông dân, bình dân thành thị
C. Tư sản, vô sản, nông dân D. Tư sản, thợ thủ công và bình dân
- Câu 19: Chính quyền của giai cấp Đại tư sản tài chính được gọi là phái:
A. Phái lập hiến B. Phái Gia cô banh C. Phái Ghi rông đanh D. Phái Técniđo
- Câu 20: Đỉnh cao của cách mạng tư sản Pháp là
A. Quốc hội lập hiến thông qua tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền
B. Thời kỳ chuyên chính Gia cô banh C. Vua Lu I XVI bị xử tử
D. Chế độ phong kiến bị xóa bỏ, nền cộng hòa được thiết lập ở Pháp
- Câu 21: Triết học ánh sáng đã tấn công vào hệ tư tưởng nào?
A. Giáo hội nhà thờ B. Giai cấp tư sản C. Chế độ phong kiến D. Quan điểm lỗi thời.
- Câu 22: Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế nước Pháp trước khi cách mạng bùng nổ là:
A. Sự xâm nhập mạnh mẽ mầm mống kinh tế TBCN vào nông nghiệp
B. Sự xâm nhập mạnh mẽ mầm mống kinh tế TBCN vào công thương nghiệp
C. Kinh tế nông nghiệp, công thương nghiệp lạc hậu, công cụ và phương thức sản xuất thô sơ.
D. Kinh tế nông nghiệp lạc hậu, công cụ và phương thức sản xuất thô sơ
- Câu 23: Trước khi cách mạng bùng nổ, thể chế chính trị của nước Pháp là:
A. Phong kiến phân quyền B. Quân chủ lập hiến C. Quân chủ chuyên chế D. Chế độ cộng hòa
- Câu 24: Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến bùng nổ cách mạng tư sản Pháp là:
A. Vua Lu I XVI triệu tập hội nghị 3 đẳng cấp đề xuất vấn đề vay tiền và ban hành thêm thuế mới.
B. Nhân dân Pari nổi dậy tấn công vào thành trì của chế độ phong kiến
C. Đẳng cấp thứ 3 tuyên bố là quốc hội, chính thức công khai chống lại chế độ quân chủ chuyên chế
D. Quốc hội lập hiến thông qua tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền.
- Câu 25: Năm 1804 Na-pô-lê-ông lên ngôi hoàng đế đã thành lập nền đế chế thứ mấy ở Pháp?
A. Đế chế thứ nhất B. Đế chế thứ tư. C. Đế chế thứ hai D. Đế chế thứ ba
- Câu 26: Tháng 11/1799 đánh dấu sự kiện gì trong thời kỳ thoái trào của cách mạng tư sản Pháp?
A. Napolêông lên ngôi hoàng đế, thành lập đế chế thứ nhất. B. Rôbexpie bị xử tử
C. Cuộc đảo chính lật đổ phái Gia cô banh
D. Đảo chính chấm dứt chế độ Độc chính, thiết lập chế độ độc tài quân sự
- Câu 27: Sự kiện mở đầu của cách mạng tư sản Pháp là:
A. Đẳng cấp 3 thành lập Quốc hội, tuyên chiến với nhà vua
B. Vua Lu I XVI triệu tập hội nghị 3 đẳng cấp C. Nhân dân Pa ri tấn công ngục Baxti
D. Cuộc cách mạng đô thị của nhân dân Pari bùng nổ.
- Câu 28: Đại diện cho trào lưu tư tưởng Triết học ánh sáng ở nước Pháp gồm:
A. Mông-te-xki-ơ, Vôn te, Xanh-xi-mông. B. Mông-te-xki-ơ, Vôn te, Phu-ri-ê
C. Mông-te-xki-ơ, Xanh-xi-mông, Ru-xô D. Mông-te-xki-ơ, Vôn te, Ru-xô

ĐÁP ÁN 1.A 2.C 3.D 4.B 5.D 6.D 7.A 8.C 9.A 10.B 11.B 12.B 13.B 14.D 15.D 16.D 17.D 18.B 19.A 20.B 21.C 22.D 23.C 24.A 25.A 26.D 27.C 28.D

PHẦN 2 CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1: Những dấu tích Người tối cổ trên đất nước Việt Nam được tìm thấy ở đâu? (1.0 điểm)

Trả lời:

- Các nhà khảo cổ học tìm thấy dấu tích của Người tối cổ có niên đại cách đây 30 - 40 vạn năm. (0.5 điểm)
-Người tối cổ được tìm thấy ở: Lạng Sơn, Thanh Hóa, Đồng Nai, Bình Phước (0.5 điểm)

Câu 2: Trình bày cơ sở ra đời của quốc gia Văn Lang - Âu Lạc? (1.0 điểm)

Trả lời:

-Do yêu cầu của chống giặc ngoại xâm, cùng với yêu cầu bảo vệ nền kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước trước nạn lũ lụt thường xuyên đe dọa, đã đẩy mạnh quá trình hình thành nhà nước. Nhà nước Văn Lang - Âu Lạc ra đời.

Câu 3: Trình bày chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nhân dân ta. Mục đích của chính sách đó là gì? (1.0 điểm)

Trả lời:

-Chính sách cai trị: (0.75 điểm)

+Chính trị: Sát nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc, đặt thành quận - châu, cắt đặt người Hán cai trị. Vừa mua chuộc dụ dỗ, vừa đàn áp nhân dân ta. (0.25 điểm)

+Kinh tế: Bóc lột nặng nề, vơ vét tàn bạo. (0.25 điểm)

+Văn hóa xã hội: Thực hiện triệt để chính sách đồng hóa tàn bạo, thâm độc, xảo quyệt. (0.25 điểm)

-Mục đích: Nhằm đồng hóa nhân dân ta, sát nhập Việt Nam vào Trung Quốc. (0.25 điểm)

Câu 4: Thế nào là chính sách “Ngụ binh ư nông”? (1.0 điểm)

Trả lời:

-Chính sách sử dụng quân đội của các triều đại phong kiến Việt Nam thời Lý-Trần-Lê. Binh lính luân phiên thay nhau làm nhiệm vụ thường trực bảo vệ cung điện, đất nước; còn lại phần lớn làm nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp. (1.0 điểm)

Câu 5: Trình bày nguyên nhân dẫn đến chế độ phong kiến ở hai đảng lâm vào khủng hoảng sâu sắc (giữa thế kỉ XVIII)? (1.0 điểm)

Trả lời:

-Vua không quan tâm đến triều chính và đời sống của nhân dân. Quan lại, địa chủ ra sức bóc lột chiếm đoạt ruộng đất của nông dân, đời sống nhân dân sa sút nghiêm trọng. (0.5 điểm)

-Phong trào đấu tranh của nông dân bùng lên rầm rộ tiêu biểu như: khởi nghĩa của Nguyễn Danh Phương, Nguyễn Hữu Cầu, Hoàng Công Chất... (0.5 điểm)

Câu 6: Bằng kiến thức đã học, em hãy đánh giá công lao của phong trào Tây Sơn trong việc thống nhất đất nước? (1.0 điểm)

Trả lời:

-Phong trào Tây Sơn đã hoàn thành nhiệm vụ chống thù trong giặc ngoài:

+Thù trong: lật đổ được chế độ phong kiến ở cả hai đảng. (0.5 điểm)

+Giặc ngoài: Kháng chiến chống Xiêm và kháng chiến chống Thanh. (0.5 điểm)

Câu 7: Trình bày ý nghĩa của cách mạng tư sản Anh? (1.0 điểm)

Trả lời:

-Lật đổ chế độ phong kiến, mở đường cho CNTB ở Anh phát triển. (0.5 điểm)

-Mở ra thời kì quá độ từ chế độ phong kiến sang chế độ tư bản. (0.5 điểm)

Câu 8: Trình bày hạn chế của cách mạng tư sản Anh? (1.0 điểm)

Trả lời:

-Đây là cuộc cách mạng tư sản không triệt để vì vẫn còn duy trì ngôi vua. (0.5 điểm)

-Cách mạng chỉ đáp ứng quyền lợi cho giai cấp tư sản và quý tộc mới, còn nhân dân không được hưởng gì. (0.5 điểm)

Câu 9: Vì sao cuộc chiến tranh giành độc lập ở 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ thực chất đây là một cuộc cách mạng tư sản? (1.0 điểm)

Trả lời:

-Vì nó đã thực hiện được hai nhiệm vụ cùng một lúc:

+Lật đổ ách thống trị của thực dân. (0.5 điểm)

+Mở đường cho CNTB phát triển. (0.5 điểm)

Câu 10: Vì sao cách mạng tư sản Pháp được coi là cuộc “đại cách mạng”? (1.0 điểm)

Trả lời:

-Vì những thành quả mà cách mạng Pháp đạt được đều do sức mạnh của quần chúng nhân dân. Nên cách mạng tư sản Pháp là cuộc cách mạng điển hình nhất, tiêu biểu nhất, nó xứng đáng được coi là cuộc “đại cách mạng”.

..... **Hết**